

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2025 - 2030, bám sát mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược, đồng thời bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn; hiện thực hóa mục tiêu xây dựng tỉnh Lào Cai trở thành cực tăng trưởng, trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc theo hướng “xanh, hài hòa, bản sắc, hạnh phúc” gắn với mục tiêu “giữ biên giới, giữ dân, giữ rừng, giữ nước, giữ môi trường”.

2. Chương trình hành động xác định những nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, đề án có tính chiến lược trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 và những giai đoạn tiếp theo; phân công rõ trách nhiệm cho từng đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm triển khai; rõ lộ trình, thời gian hoàn thành cụ thể. Đồng thời, đây là khung định hướng các nhiệm vụ trọng tâm để các đơn vị, địa phương căn cứ cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch của cấp mình để tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

3. Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật những chủ trương, chỉ tiêu, nhiệm vụ mới để đáp ứng yêu cầu thực tiễn; các cấp ủy, tổ chức đảng phải nghiêm túc quán triệt phương châm: Phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển và không ngừng nâng cao đời sống, chỉ số hạnh phúc Nhân dân; lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm thước đo và tiêu chí đánh giá.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết

(1) Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(3) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Chương trình công tác toàn khoá của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(4) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(5) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(6) Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và các đề án, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy.

2. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

2.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị

(1) Triển khai nghiên cứu, tổng kết thực tiễn địa phương phục vụ tổng kết 100 năm Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng và 40 năm thực hiện Cương lĩnh; chủ động phát hiện, kiến nghị với Trung ương những vấn đề mới nảy sinh, đóng góp vào việc bổ sung, phát triển Cương lĩnh, sửa đổi Điều lệ Đảng và Hiến pháp trong điều kiện, bối cảnh mới.

(2) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận, tuyên vận tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(3) Tổ chức các hội thảo, tọa đàm chuyên đề về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng gắn với thực tiễn của tỉnh.

(4) Triển khai các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, nhất là sinh hoạt chuyên đề về “tự soi, tự sửa”, ngăn ngừa suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

(5) Tổ chức thường xuyên các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới về chính trị, tư tưởng, đường lối, nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên; kết hợp kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập để nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong tình hình mới.

2.2. Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận

(1) Đổi mới mạnh mẽ việc quán triệt và ban hành chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết của Đảng theo hướng sát thực tiễn, ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, dễ đánh giá.

(2) Đẩy mạnh hoạt động, nâng cao kỹ năng truyền thông, vận động quần chúng cho đội ngũ Ban tuyên vận, Tổ tuyên vận và “Người bản số”. Xây dựng bộ thông tin ngắn gọn về các chủ trương lớn để tuyên truyền thường xuyên, dễ tiếp cận với người dân.

(3) Ứng dụng AI trong trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; theo dõi, phân tích và định hướng dư luận xã hội. Thiết lập hệ thống phản hồi nhanh từ cơ sở về các vấn đề dư luận quan tâm, bức xúc để chỉ đạo kịp thời.

(4) Tổ chức các hội thảo chuyên đề về đổi mới mô hình quản trị mới của tỉnh, bổ sung lý luận mới từ thực tiễn địa phương để kiến nghị với Trung ương.

(5) Nghiên cứu thành lập tổ nghiên cứu thực tiễn tại các cơ quan tham mưu chủ chốt để đúc rút bài học lý luận từ thực tế chỉ đạo, điều hành.

(6) Trường Chính trị tỉnh được công nhận đạt chuẩn mức 2.

2.3. Tăng cường xây dựng Đảng vững mạnh về đạo đức

(1) Tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, cụ thể hóa quan điểm “Đảng là đạo đức, là văn minh” gắn với thực tiễn địa phương.

(2) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Quy định số 18-QĐ/TU ngày 22/7/2025 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác học tập, rèn luyện, tu dưỡng của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu. Xây dựng và triển khai Bộ quy tắc đạo đức công vụ, văn hóa ứng xử của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai.

(3) Đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp.

2.4. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

(1) Tổng kết Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

(2) Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội theo mô hình tổ chức mới; hướng mạnh về cơ sở, gắn bó chặt chẽ với Nhân dân.

(3) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2.5. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị của tỉnh tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

(1) Rà soát, hoàn thiện, vận hành hiệu quả tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới, bảo đảm thông suốt, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

(2) Ban hành và lãnh đạo thực hiện quy chế phối hợp liên thông giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

(3) Rà soát, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa cấp tỉnh và cấp xã theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và nguyên tắc “một việc - một cấp chịu trách nhiệm chính”.

(4) Xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị làm cơ sở xác định và quản lý biên chế giai đoạn 2026 - 2031.

2.6. củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

(1) Hoàn thiện và thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và quy chế làm việc của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ phù hợp với đặc điểm từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là các chi bộ đặc thù, chi bộ có đông đảng viên hoặc trong điều kiện đặc biệt; đồng thời nâng cao chất lượng sinh hoạt, tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, khắc phục triệt để tình trạng hình thức, đối phó.

(3) Tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cấp ủy cơ sở.

(4) Đẩy mạnh phát triển tổ chức đảng, đoàn thể và kết nạp đảng viên trong các khu vực, đối tượng còn khó khăn, nhất là trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài), đội ngũ trí thức, lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên, công nhân và người lao động. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

2.7. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ

(1) Rà soát, tiếp tục hoàn thiện quy định về công tác cán bộ (quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, miễn nhiệm, từ chức...) gắn với trách nhiệm người đứng đầu; bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, đánh giá bằng sản phẩm cụ thể.

(2) Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc việc đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp; đồng thời, xem xét, quyết định điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao theo Kết luận số 198-KL/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị.

(3) Xây dựng cơ chế phân cấp quản lý và giao nhiệm vụ, khoán sản phẩm, đánh giá hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

(4) Ban hành chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút cán bộ thực đức, thực tài, liêm chính, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

(5) Triển khai nghiêm túc quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

(6) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ của tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia.

(7) Thực hiện tốt việc thí điểm một số chủ trương, giải pháp đổi mới, đột phá trong công tác cán bộ theo chỉ đạo của Trung ương và phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương.

(8) Triển khai hiệu quả Chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài; phát hiện, tuyển chọn, đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu

số, cán bộ khoa học - kỹ thuật; khuyến khích cán bộ đổi mới, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

(9) Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm chắc lịch sử chính trị và tình hình chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên; gắn chặt với công tác quản lý cán bộ.

2.8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng

(1) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ và Nghị quyết của Đảng.

(3) Đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát, chuyển trọng tâm công tác kiểm tra, giám sát sang giám sát thường xuyên, lấy phòng ngừa là chính.

(4) Xây dựng và thực hiện nghiêm các quy định về kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

(5) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng kiểm tra, giám sát chuyên sâu cho cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp.

(6) Phát hiện, nhân rộng những cách làm hiệu quả; chủ động nắm chắc tình hình để phòng ngừa, cảnh báo, phát hiện vi phạm từ sớm, từ xa, ngăn chặn từ gốc vi phạm.

(7) Đẩy mạnh chuyển đổi số, từng bước thực hiện kiểm tra, giám sát từ xa trên dữ liệu số, hồ sơ điện tử để sớm phát hiện dấu hiệu bất thường.

(8) Xây dựng, triển khai Kế hoạch luân chuyển cán bộ ngành kiểm tra Đảng tại Đảng bộ tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030.

2.9. Đẩy mạnh công tác nội chính, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

(1) Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy định, quy trình, chế tài về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí phù hợp với thực tiễn địa phương.

(2) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(3) Tiếp tục nghiên cứu triển khai Phần mềm tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(4) Rà soát, hoàn thiện thể chế, quy trình nội bộ để kiểm soát quyền lực, số hoá quy trình, công khai, minh bạch dữ liệu về tài chính, đầu tư, tài sản công.

(5) Nâng cao hiệu quả kiểm tra việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên.

(6) Thực hiện nghiêm điều tra, xử lý các vụ việc tham nhũng; công khai kết quả; tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành đối với lĩnh vực nhạy cảm.

(7) Đẩy mạnh tuyên truyền xây dựng văn hóa liêm chính; nghiên cứu cơ chế khuyến khích tố giác, ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2.10. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; củng cố, xây dựng chính quyền các cấp liêm chính, hành động, sát dân, trọng dân

(1) Xây dựng, rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quy trình làm việc của cấp ủy, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian thực hiện.

(2) Lãnh đạo nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ theo Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 26/10/2025 của Bộ Chính trị, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới; gắn trách nhiệm giải trình với trách nhiệm nêu gương, với tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng, đưa trách nhiệm giải trình dần trở thành việc làm thường xuyên, từng bước hình thành văn hóa giải trình trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

(3) Rà soát, tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền từ tỉnh đến cơ sở. Thiết lập cơ chế giám sát việc thực thi quyền hạn được phân cấp. Thí điểm một số mô hình giao quyền kèm đánh giá sản phẩm đầu ra trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội.

(4) Rà soát, cắt giảm ít nhất 30% thủ tục hành chính không còn phù hợp; chuẩn hóa, số hóa 100% quy trình dịch vụ công cấp tỉnh. Xây dựng và vận hành hệ thống giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá theo dữ liệu dân cư. Hoàn thành và tăng cường quản lý các thủ tục hành chính nội bộ.

(5) Ban hành và lãnh đạo thực hiện Đề án của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2026 - 2031.

(6) Tổ chức thành công Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

(7) Phát triển hệ thống quản lý công việc nội bộ Đảng trên nền tảng số; định kỳ sơ kết mô hình chuyển đổi số trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan Đảng các cấp.

(8) Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện phân loại lại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo quy định.

(9) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức thôn, tổ dân phố sau khi có quy định của Chính phủ.

3. Xây dựng đồng bộ và tổ chức có hiệu quả cơ chế, chính sách, tạo đột phá về hành lang pháp lý, phát huy hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển nhanh, bền vững

(1) Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội thu hút các nhà đầu tư chiến lược thúc đẩy đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ, kiến tạo phát triển.

(2) Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW và Kế hoạch số 04-KH/TU ngày 07/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

(3) Tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi nhất cho doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, các mô hình, phương thức sản xuất kinh doanh mới với phương châm “Doanh nghiệp phát tài, Lào Cai phát triển”.

(4) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030.

4. Tập trung ưu tiên phát triển kinh tế, tăng năng suất lao động gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính

(1) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030.

(2) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về Xây dựng Lào Cai trở thành cực tăng trưởng, trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc.

(3) Hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xây dựng, triển khai quy hoạch tổng thể tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai theo mô hình *Một trục động lực* (dọc sông Hồng), *Hai cực phát triển* (cực Bắc, cực Nam); *Ba vùng kinh tế* (vùng phía Đông, vùng phía Tây, vùng Trung tâm); *Bốn trụ cột phát triển* (công nghiệp; nông nghiệp hàng hóa; du lịch và dịch vụ; kinh tế cửa khẩu).

(4) Lập, phê duyệt quy hoạch chung các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

(5) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Đề án Phát triển công nghiệp tỉnh Lào Cai theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026 - 2030.

(6) Phát triển thương mại, dịch vụ logistics và thương mại điện tử, xây dựng Lào Cai trở thành trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc.

(7) Xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu trở thành trung tâm giao thương kinh tế của khu vực ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc.

(8) Xây dựng cửa khẩu thông minh tại Cửa khẩu quốc tế Kim Thành - Bắc Sơn và Bản Vược - Bá Sái.

(9) Xây dựng Khu hợp tác kinh tế qua biên giới. Nghiên cứu xây dựng khu thương mại tự do thế hệ mới.

(10) Thu hút đầu tư phát triển các trung tâm logistics dọc trục động lực sông Hồng; phát triển đô thị, dịch vụ theo tuyến đường sắt tốc độ cao (TOD), kết nối chặt chẽ với vùng Thủ đô và các địa phương phụ cận, tạo động lực hiện thực hóa khát vọng “Kỳ tích sông Hồng”.

(11) Xây dựng Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc tế tại khu Cửa khẩu quốc tế Kim Thành.

(12) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030.

(13) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030.

(14) Thiết kế cơ chế, chính sách khuyến khích hợp tác 4 nhà: Nhà nước - doanh nghiệp - nhà nông - nhà khoa học trong liên kết sản xuất, thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

(15) Cơ cấu lại thu - chi ngân sách nhà nước; mở rộng và nuôi dưỡng nguồn thu bền vững; tiết kiệm chi hành chính, tăng chi đầu tư phát triển.

(16) Tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch đầu tư công hằng năm.

(17) Triển khai hiệu quả chiến lược thu hút đầu tư với phương châm “Doanh nghiệp phát tài, Lào Cai phát triển” trên tinh thần “Lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”.

(18) Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết 68-NQ/TW và Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 29/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

5. Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hạ tầng không gian phát triển mới, kết nối các vùng, liên vùng, các cực tăng trưởng trong và ngoài tỉnh

(1) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về phát triển đô thị và hạ tầng giao thông thiết yếu giai đoạn 2026 - 2030.

(2) Lãnh đạo ban hành Đề án của Ủy ban nhân tỉnh về phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030.

(3) Lựa chọn mô hình, phương án quy hoạch và xây dựng Trung tâm chính trị - hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

(4) Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng số của tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại, kết nối liên thông với hạ tầng số quốc gia; phát triển các nền tảng số dùng chung, tiện ích kỹ thuật số thiết yếu phục vụ hiệu quả chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số. Phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Đầu tư, nâng cấp trung tâm dữ liệu tỉnh, trung tâm điều hành thông minh (IOC), bảo đảm an toàn, an ninh mạng, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn.

(5) Xây dựng cơ sở hạ tầng xuất nhập khẩu năng lượng đồng bộ; phát triển hệ thống lưới điện truyền tải đồng bộ với phát triển nguồn điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới. Tiếp tục đầu tư xây dựng các đường dây 500 kV, 220 kV và các trạm biến áp bảo đảm khả năng truyền tải điện. Huy động nguồn vốn tư nhân tham gia phát triển hạ tầng truyền tải điện theo mô hình hợp tác công tư (PPP).

(6) Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết 70-NQ/TW và Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 21/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

6. Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hoá, con người Lào Cai trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị gia đình Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển

(1) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa con người Lào Cai đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển giai đoạn 2026 - 2030.

(2) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá giai đoạn 2025 - 2035.

(3) Chú trọng phát triển văn hóa chính trị; phát triển văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa khởi nghiệp sáng tạo và đạo đức doanh nhân.

(4) Phát triển báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, hiện đại, từng bước phát triển kinh tế báo chí; xây dựng mô hình báo chí công nghệ trên nền tảng số; mở rộng hợp tác trong và ngoài nước.

(5) Lãnh đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/10/2025 của Ban Thường Tỉnh ủy về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tảo hôn, nữ dưới 18 tuổi sinh con trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2030.

7. Nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, nguồn nhân lực, chất lượng việc làm cho người lao động; quản lý hiệu quả xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững

(1) Lãnh đạo xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục, đào tạo.

(2) Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 25/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

(3) Đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục; đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học ở khu vực đô thị; tiếng Trung Quốc được giảng dạy trong trường học tại các xã, phường biên giới.

(4) Hoàn thành sắp xếp quy mô, mạng lưới trường, lớp học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; phổ cập giáo dục mẫu giáo trẻ 3 tuổi, giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở.

(5) Cơ bản kiên cố hóa xong mạng lưới trường, lớp học, nhất là trường nội trú, bán trú cho con em các dân tộc thiểu số ở các cấp học.

(6) Xây dựng và hoàn thành 100% trường nội trú liên cấp các xã biên giới; xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện cho giáo viên ở xa đến công tác.

(7) Xây dựng tối thiểu 01 cơ sở giáo dục chuyên biệt tới cấp trung học phổ thông; xây dựng và hình thành các trường trọng điểm chất lượng.

(8) Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu giáo viên, nhất ở vùng đặc biệt khó khăn.

(9) Đầu tư, nâng cấp hệ thống mạng, đường truyền tốc độ cao, trang thiết bị công nghệ thông tin và nền tảng quản lý học tập trực tuyến; xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục tập trung, liên thông. Xây dựng hệ thống giáo trình điện tử, bài giảng số hóa, học liệu mở; đẩy mạnh dạy học tích hợp STEAM; phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo từ quản lý đến giảng dạy và học tập.

(10) Tiếp tục hỗ trợ Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Lào Cai phát triển, mở rộng quy mô; thu hút, phát triển mới cơ sở giáo dục đại học tại tỉnh; đến năm 2030, Trường Cao đẳng Lào Cai, Trường Cao đẳng nghề Yên Bái trở thành cơ sở đào tạo nghề hiện đại hàng đầu khu vực, tiến tới xây dựng Lào Cai trở thành trung tâm đào tạo của Vùng.

(11) Thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực số nhằm trang bị kỹ năng số toàn diện cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số và xã hội số.

(12) Lãnh đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết 72-NQ/TW và Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

(13) Lãnh đạo thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới.

(14) Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

(15) Hoàn thành chuyển đổi số toàn diện ngành giáo dục, y tế.

(16) Ban hành và lãnh đạo tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về giảm nghèo đa chiều, bảo đảm an sinh xã hội giai đoạn 2026 - 2030.

(17) Xây dựng, triển khai đề án, kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

(18) Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ.

(19) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Đề án thí điểm mô hình “Xã xã hội chủ nghĩa” tại xã Trấn Yên và phường Lào Cai.

8. Đột phá trong ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

(1) Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch hành động chiến lược triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(2) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về phát triển hạ tầng số, nâng cao tỷ trọng kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng mới của nền kinh tế giai đoạn 2026 - 2030.

(3) Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp Lào Cai; phát triển các quỹ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

(4) Cơ cấu lại Trung tâm giống nông nghiệp, Trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, theo hướng nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động và mức độ tự chủ.

9. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

(1) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước và khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững giai đoạn 2026 - 2030.

(2) Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp xã gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm việc sử dụng đất đai hiệu quả, hợp lý, bền vững với tầm nhìn dài hạn.

(3) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường.

(4) Chuẩn hóa hồ sơ địa chính, tích hợp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2025 - 2030.

(5) Cơ bản hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho các hộ gia đình khu vực nông thôn.

(6) Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn.

(7) Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện dự án bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước.

(8) Lãnh đạo xây dựng, triển khai Dự án rà soát, bố trí hợp lý khu dân cư và hỗ trợ phát triển nhà ở cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, bão lũ, sạt lở đất.

10. Tăng cường quốc phòng - an ninh; bảo vệ vững chắc biên giới quốc gia. Đẩy mạnh quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế sâu rộng

(1) Tăng cường xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

(2) Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự nhiệm kỳ 2026 - 2030 (cấp tỉnh, cấp khu vực và xã, phường).

(3) Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh.

(4) Cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm mới của Đảng về đối ngoại; xây dựng và triển khai hiệu quả các kế hoạch, chương trình thực hiện các chủ trương của Trung ương về đối ngoại, hội nhập quốc tế.

(5) Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về mở rộng đối ngoại, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế trong tình hình mới giai đoạn 2026 - 2030.

(6) Đẩy mạnh các hình thức ngoại giao mới (ngoại giao số, ngoại giao văn hóa, ngoại giao công thương,...).

(7) Phát triển đội ngũ cán bộ đối ngoại chuyên nghiệp, hiện đại.

11. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

(1) Xây dựng cơ chế, chính sách để thực hiện hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

(2) Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách để bảo đảm quyền Nhân dân được tham gia góp ý vào quá trình xây dựng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm trách nhiệm giải trình của cơ quan đảng, nhà nước trước Nhân dân.

(3) Tổ chức các đề án, đề tài nghiên cứu thực tiễn về thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả 17 Đề án trọng tâm triển khai thực hiện Chương trình hành động, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2025 - 2030 *(Có danh mục kèm theo)*.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao thành chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu chất lượng và tiến độ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khẩn trương cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030; chỉ đạo các sở, ngành xây dựng các đề án, chính sách tổng thể trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cho cả giai đoạn 2026 - 2030 trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt; đồng thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại các kỳ họp cuối năm 2025, quý I/2026 và tổ chức thực hiện; bố trí nguồn lực và xác định thời gian hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình hành động, đề án của Tỉnh ủy đề ra; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh hằng năm và cả nhiệm kỳ.

4. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng các nghị quyết, các đề án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh phù hợp và giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội tới toàn thể cán bộ, đảng viên và tuyên

truyền, phổ biến sâu rộng trong Nhân dân; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức tuyên truyền sâu, rộng nội dung Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

6. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy và định kỳ báo cáo với Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Hàng năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiến hành đánh giá tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; căn cứ vào chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tiễn sẽ xem xét, điều chỉnh, bổ sung các nội dung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (báo cáo),
- Các ban Đảng Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên P. TH - VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Hoàng Giang

Phụ lục 1
danh mục các Đề án trọng tâm của Tỉnh ủy triển khai
Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030
(Kèm theo Chương trình số 13-CTr/TU ngày 31/10/2025
của Tỉnh ủy Lào Cai)

TT	Tên Đề án	Cơ quan chủ trì
1	Đề án 01: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận, tuyên vận tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2025-2030	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy
2	Đề án 02: củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2030	Ban Tổ chức Tỉnh ủy
3	Đề án 03: Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng nhiệm kỳ 2025-2030.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
4	Đề án 04: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2025-2030	Ban Nội chính Tỉnh ủy
5	Đề án 05: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh nhiệm kỳ 2025-2030	Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
6	Đề án 06: Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2026-2031	Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh
7	Đề án 07: Xây dựng Lào Cai trở thành cực tăng trưởng, trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

TT	Tên Đề án	Cơ quan chủ trì
8	Đề án 08: Phát triển công nghiệp tỉnh Lào Cai theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
9	Đề án 09: Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
10	Đề án 10: Phát triển du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
11	Đề án 11: Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, nâng cao tỷ trọng kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng mới của nền kinh tế giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
12	Đề án 12: Phát triển đô thị và hạ tầng giao thông thiết yếu giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
13	Đề án 13: Tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước và khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
14	Đề án 14: Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa con người Lào Cai đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
15	Đề án 15: Giảm nghèo đa chiều, bảo đảm an sinh xã hội giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
16	Đề án 16: Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
17	Đề án 17: Mở rộng đối ngoại, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế trong tình hình mới giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

(Kèm theo Chương trình hành động số 13-CTr/TU, ngày 31/10/2025 của Tỉnh ủy)

1

CHỈ TIÊU PHÂN BỐ CÁC XÃ, PHƯỜNG NHIỆM KỲ 2025-2030

STT	Xã/phường	CHỈ TIÊU KINH TẾ			CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI										CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG			CHI TIÊU KHÁC	CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG	
		Tốc độ tăng trưởng GDP (%)	Thu nhập bình quân đầu người (Triệu đồng/năm)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)			Tỷ lệ trưởng học các cấp đạt chuẩn quốc gia (%)	Tỷ lệ hộ nghèo còn lại đến năm 2030 (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) (%)	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (%)	Tỷ lệ hộ gia đình, thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa (%)		Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn (%)	Xã đạt chuẩn nông thôn mới (Xa)	Chỉ số hạnh phúc của người dân (%)	Tỷ lệ che phủ rừng (%)	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý sinh hoạt tại nguồn (%)		Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp (%)	Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm (%)	Tỷ lệ các tổ chức đảng trực thuộc hằng năm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (%)
				Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)				Gia đình (%)	Thôn, tổ (%)					Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý sinh hoạt tại nguồn (%)	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý sinh hoạt tại nguồn (%)			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
14	Phường Trung Tâm	550,000	12	75	85.0	65.0	60.0	1-2	98.0	95.0	95.0	93.0		72.5	19.6	97.0	95.0	85.0	3.1	90
15	Phường Cầu Thia	80,000	10	60	85.0	65.0	100.0	< 2	98.0	92.0	95.0	82.0		80	26.1	97.0	95.0	80.0	3.2	90
16	Xã Cát Thịnh	58,840	8	61	78.1	33.9	25.0	3-4	97.0	81.0	73.0	31.0	Đạt	72.5	64.6	90.0	85.0	80.0	3.1	90
17	Xã Gia Hội	65,000	10	65	80.3	33.0	50.0	3	97.0	83.0	71.0	30.0	Đạt	75	73.1	90.0	85.0	80.0	3.1	90
18	Xã Sơn Lương	50,000	8	60	45.0	38.1	33.0	7	97.0	80.0	70.0	30.0	Đạt	75	60.3	85.0	85.0	80.0	3.1	90
19	Xã Văn Chấn	500,000	11	75	71.9	42.1	100.0	3-4	97.0	85.0	73.0	60.0	Đạt	75	48.4	95.0	95.0	83.0	2	90
20	Xã Thương Bằng La	67,740	8	65	78.6	36.9	100.0	1-2	97.0	83.0	74.0	30.0	Đạt	72.5	53.5	90.0	85.0	80.0	3	90
21	Xã Chấn Thịnh	101,000	10	70	85.4	36.5	100.0	1-2	97.0	82.0	74.0	28.0	Đạt	72.5	48.2	90.0	85.0	80.0	3.1	90
22	Xã Nghĩa Tâm	61,710	8	62	83.4	39.5	75.0	3-4	97.0	84.0	74.0	27.0	Đạt	72.5	52.6	90.0	85.0	80.0	3	90
23	Xã Phong Du Thương	22,420	8	56	70.0	36.0	100.0	5-6	97.0	90.0	92.0	27.0	Đạt	72.5	78.5	86.0	82.0	80.0	3.4	90
24	Xã Phong Du Hạ	21,690	8	56	70.0	36.0	100.0	2-3	97.0	91.0	95.0	33.0	Đạt	72.5	86.4	86.0	82.0	80.0	3.2	90
25	Xã Châu Quế	34,970	8	60	70.0	36.0	100.0	2-3	97.0	91.0	93.0	32.0	Đạt	72.5	59.2	86.0	82.0	80.0	3.2	90
26	Xã Lâm Giang	34,840	8	60	70.0	36.0	100.0	3-4	97.0	92.0	90.0	30.0	Đạt	72.5	47.5	86.0	85.0	80.0	3.4	90
27	Xã Đông Cường	115,740	10	70	72.0	38.0	100.0	2-3	98.0	95.0	97.0	35.0	Đạt	72.5	55.3	86.0	85.0	80.0	3.1	90
28	Xã Tân Hợp	22,660	8	56	70.0	36.0	100.0	3-4	97.5	92.0	90.0	36.0	Đạt	72.5	77.0	83.0	82.0	80.0	3.2	90
29	Xã Mậu A	476,350	10	75	73.0	39.0	75.0	1-2	98.5	95.0	98.0	46.0	Đạt	72.5	63.9	95.0	95.0	82.0	1.8	90
30	Xã Xuân Ái	106,110	10	70	71.0	37.0	100.0	2-3	98.0	93.0	98.0	40.0	Đạt	72.5	62.0	85.0	85.0	80.0	3.1	90

CHỈ TIÊU PHÂN BỐ CÁC XÃ, PHƯỜNG NHIỆM KỲ 2025-2030

CHỈ TIÊU PHÂN BỐ CÁC XÃ, PHƯỜNG NHIỆM KỶ 2025-2030																					
STT	Xã/phường	CHỈ TIÊU KINH TẾ			CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI										CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG			CHỈ TIÊU KHÁC	CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG		
		(*) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (Triệu đồng)	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm (%)	Thu nhập bình quân đầu người (Triệu đồng/năm)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)		Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia (%)	(**) Tỷ lệ hộ nghèo còn lại đến năm 2030 (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) (%)	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (%)	Tỷ lệ hộ gia đình, thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa (%)		Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn (%)	Xã đạt chuẩn nông thôn mới (Xã)	Chỉ số hạnh phúc của người dân (%)	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý sinh hoạt tại nguồn (%)	Tỷ lệ che phủ rừng (%)	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý sinh hoạt tại nguồn (%)		Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp (%)	Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (%)	
					Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)				Gia đình (%)	Thôn, tổ (%)						Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý sinh hoạt tại nguồn (%)				Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý sinh hoạt tại nguồn (%)
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
31	Xã Mỏ Vàng	27,780	8	58	70.0	36.0	67.0	5-6	97.0	91.0	90.0	30.0	Đạt	72.5	80.6	85.0	82.0	80.0	3.3	90	
32	Xã Lâm Thương	39,600	8	61	76.0	46.0	50.0	3-4	97.0	90.0	93.0	24.0	Đạt	75	68.2	75.0	60.0	80.0	2.9	90	
33	Xã Lục Yên	704,300	12	80	80.0	48.0	100.0	0,5-1	97.0	92.5	97.0	40.0	Đạt	75	52.7	97.0	80.0	82.0	1.8	90	
34	Xã Tân Lĩnh	74,320	9	65	76.0	45.0	100.0	2-3	97.0	89.0	90.0	30.0	Đạt	72.5	63.3	77.0	65.0	80.0	3.1	90	
35	Xã Khánh Hoà	65,180	9	64	77.0	45.0	100.0	0	97.0	88.0	90.0	30.0	Đạt	75	76.6	77.0	65.0	80.0	3.1	90	
36	Xã Phúc Lợi	51,050	8	60	72.0	40.0	100.0	0	97.0	88.0	90.0	30.0	Đạt	72.5	77.4	77.0	65.0	80.0	3.3	90	
37	Xã Mường Lai	137,670	10	70	76.0	46.0	100.0	3-4	97.0	90.0	93.0	27.0	Đạt	75	60.5	77.0	65.0	80.0	3	90	
38	Xã Cầm Nhãn	41,060	8	61	60.0	58.7	100.0	2-3	97.0	90.0	88.0	30.0	Đạt	72.5	74.7	93.0	65.0	80.0	3.2	90	
39	Xã Yên Thành	37,650	8	59	83.2	57.6	100.0	2-3	97.0	90.0	90.0	30.0	Đạt	72.5	51.1	93.0	65.0	80.0	2.9	90	
40	Xã Thác Bà	429,690	10	75	85.7	61.0	100.0	1-2	97.0	91.0	91.0	40.0	Đạt	72.5	43.8	96.0	80.0	82.0	3	90	
41	Xã Yên Bình	495,240	10	76	87.0	60.0	100.0	1-2	97.0	91.0	91.0	45.0	Đạt	72.5	48.0	98.0	90.0	85.0	1.9	90	
42	Xã Bảo Ái	136,450	10	70	83.4	58.6	100.0	2-3	97.0	90.0	88.0	34.0	Đạt	72.5	52.8	93.0	70.0	80.0	3.1	90	
43	Phường Văn Phú	1,000,000	14	80	88.2	72.1	100.0	0	97.0	94.0	95.0	78.0		80	42.0	95.0	100.0	90.0	1.9	90	
44	Phường Yên Bái	2,416,600	12	110	89.3	75.6	69.0	<1	97.0	95.0	98.0	98.4		72.5	2.1	100.0	100.0	85.0	1.1	90	
45	Phường Nam Cường	200,000	14	75	87.0	66.5	100.0	<1	97.0	94.0	99.0	83.0		80	42.0	93.0	100.0	90.0	1.9	90	
46	Phường Âu Lâu	2,500,000	12	100	87.0	67.0	100.0	<1	97.0	94.0	98.0	86.0		72.5	22.0	96.0	100.0	85.0	1.9	90	
47	Xã Trấn Yên	346,600	10	75	85.0	55.0	100.0	<1	97.0	94.0	98.0	34.0	Đạt	72.5	50.7	98.0	95.0	82.0	2.3	90	
48	Xã Hưng Khánh	75,000	9	67	80.0	42.0	100.0	0.00	97.0	94.0	98.0	32.0	Đạt	78	70.6	97.0	95.0	80.0	3.1	90	

CHỈ TIÊU PHÂN BỐ CÁC XÃ, PHƯỜNG NHIỆM KỲ 2025-2030																				
CHỈ TIÊU KINH TẾ			CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI										CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG			CHỈ TIÊU KHÁC	CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG			
STT	Xã/phường	Tốc độ tăng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm (%)	Thu nhập bình quân đầu người (Triệu đồng/năm)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)		Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia (%)	(**) Tỷ lệ hộ nghèo còn lại đến năm 2030 (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) (%)	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (%)	Tỷ lệ hộ gia đình, thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa (%)		Xã đạt chuẩn nông thôn mới (Xã)	Chỉ số hạnh phúc của người dân (%)	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý sinh hoạt tại nguồn (%)		Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp (%)	Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm (%)	Tỷ lệ các tổ chức đảng trực thuộc hằng năm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (%)			
				Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)				Gia đình (%)	Thôn, tổ (%)			Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý sinh hoạt tại nguồn (%)							
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
49	Xã Lương Thịnh	86,000	9	65	81.0	47.0	100.0	0.00	97.0	95.0	98.0	26.0	Đạt	72.5	61.0	90.0	90.0	80.0	3.5	90
50	Xã Việt Hồng	90,000	9	65	80.0	45.0	100.0	0	97.0	95.0	97.0	33.0	Đạt	78	60.8	90.0	90.0	80.0	3.2	90
51	Xã Quy Mông	90,000	8.5	65	80.0	40.0	100.0	0	97.0	94.0	97.0	>30	Đạt	75	68.7	90.0	90.0	80.0	3.2	90
52	Phường Lào Cai	6,304,000	14	150	80.0	45.0	87.0	0,1-0,5	97.0	97.0	92.0	97.0		72.5	48.1	98	100.0	85.0	1.2	90
53	Phường Cam Đường	5,485,000	14	130	80.0	45.0	85.7	0,05-1	97.0	98.0	92.0	97.0		72.5	23.6	98	100.0	85.0	1.4	90
54	Xã Cốc San	410,000	10	75	75.0	37.0	57.1	1,8-2	97.0	97.0	80.0	47.0	Đạt	72.5	57.6	96	100.0	82.0	2.1	90
55	Xã Hợp Thành	14,000	8	52	75.0	37.0	57.1	1,8-2	97.0	98.0	80.0	42.5	Đạt	72.5	67.2	95	100.0	82.0	2.2	90
56	Xã Mường Bò	1,300	6	75	75.0	37.0	75.0	6-6,5	97.0	84.0	78.0	30.0	Đạt	72.5	72.4	94	100.0	80.0	4.5	90
57	Xã Bán Hồ	110,000	10	70	75.0	37.0	100.0	7,5-8	97.0	83.0	75.0	30.0		72.5	71.2	96	100.0	80.0	5.4	90
58	Phường Sa Pa	3,209,500	14	150	80.0	45.0	91.7	2,8-3	97.0	87.0	80.0	78.0		72.5	30.7	100	100.0	83.0	2.5	90
59	Xã Tà Phin	13,900	8	50	75.0	37.0	83.3	7-8	97.0	81.0	76.0	30.0		72.5	54.3	97	100.0	80.0	6.6	90
60	Xã Tà Van	40,150	8	60	75.0	37.0	80.0	7,5-8	97.0	85.0	75.0	31.0	Đạt	72.5	79.3	97	100.0	80.0	4.8	90
61	Xã Ngũ Chỉ Sơn	1,000	8	50	75.0	37.0	62.5	6,5-7	97.0	77.0	70.0	27.0		72.5	58.6	94	100.0	80.0	6.4	90
62	Xã Phong Hải	44,000	8	60	75.0	37.0	88.9	3,5-4	97.0	92.0	85.0	56.0	Đạt	72.5	54.9	96	100.0	82.0	4.8	90
63	Xã Xuân Quang	23,000	9	58	75.0	37.0	86.7	1,5-2	97.0	92.0	88.0	52.0	Đạt	72.5	56.0	96	100.0	82.0	4.5	90
64	Xã Tăng Lương	919,000	12	85	80.0	45.0	100.0	2-2,5	97.0	92.0	85.0	63.0	Đạt	72.5	70.2	96	100.0	82.0	4.2	90
65	Xã Gia Phú	23,000	8	58	80.0	45.0	85.7	1,5-2,5	97.0	92.0	88.0	48.0	Đạt	72.5	49.1	96	100.0	82.0	4.3	90
66	Xã Bảo Thắng	616,000	12	80	80.0	45.0	81.8	1,5-2	97.0	92.0	85.0	68.0	Đạt	72.5	62.0	98	100.0	82.0	3.3	90

CHỈ TIÊU PHÂN BỐ CÁC XÃ, PHƯỜNG NHIỆM KỲ 2025-2030

CHỈ TIÊU PHÂN BỐ CÁC XÃ, PHƯỜNG NHIỆM KỲ 2025-2030																					
STT	Xã/phường	CHỈ TIÊU KINH TẾ			CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI										CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG			CHỈ TIÊU KHÁC	CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG		
		(*) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (Triệu đồng)	Tốc độ tăng trưởng GDP (%)	Thu nhập bình quân đầu người (Triệu đồng/năm)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)		Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia (%)	(**) Tỷ lệ hộ nghèo còn lại đến năm 2030 (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) (%)	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (%)	Tỷ lệ hộ gia đình, thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa (%)		Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn (%)	Xã đạt chuẩn nông thôn mới (Xã)	Chỉ số hạnh phúc của người dân (%)	Tỷ lệ che phủ rừng (%)	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý sinh hoạt tại nguồn (%)			Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp (%)	Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (%)	Tỷ lệ các tổ chức đảng trực thuộc hằng năm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (%)
					Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)				Gia đình (%)	Thôn, tổ (%)					Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý (%)	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt (%)				
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
67	Xã Bảo Yên	72,000	9	65	75.0	37.0	100.0	1-1,5	97.0	91.0	81.0	62.0	Đạt	72.5	63.6	97	100.0	82.0	3	90	
68	Xã Nghĩa Đô	12,000	8	50	80.0	45.0	80.0	3-4	97.0	90.0	81.0	45.0		72.5	66.4	97	100.0	80.0	4.7	90	
69	Xã Thượng Hà	8,000	8	50	75.0	37.0	76.9	4-5	97.0	88.0	78.0	45.0		72.5	66.6	94	100.0	80.0	4.2	90	
70	Xã Xuân Hoà	11,000	8	50	75.0	37.0	100.0	5,5-6	97.0	89.0	76.0	37.0	Đạt	72.5	59.9	94	100.0	80.0	4.1	90	
71	Xã Phúc Khánh	20,000	8	58	75.0	37.0	75.0	2,5-3,5	97.0	87.0	78.0	38.0		72.5	74.0	94	100.0	80.0	4.1	90	
72	Xã Bảo Hà	115,000	10	70	75.0	37.0	87.5	3-4	97.0	89.0	78.0	53.0	Đạt	72.5	52.3	97	100.0	82.0	4.3	90	
73	Xã Mường Hum	60,000	9	63	75.0	37.0	57.1	9-10	97.0	84.0	70.0	27.0		72.5	79.5	95	100.0	80.0	4.5	90	
74	Xã Dền Sáng	1,000	8	50	75.0	37.0	37.5	11-12	97.0	77.0	70.0	25.0		72.5	62.0	93	100.0	80.0	4.5	90	
75	Xã Y Tý	48,000	8	60	75.0	37.0	16.7	9,5-10	97.0	77.0	76.0	27.0		72.5	60.2	96	100.0	80.0	4.5	90	
76	Xã A Mù Sung	1,300	8	50	75.0	37.0	100.0	9,5-10	97.0	81.0	65.0	30.0		72.5	41.0	92	100.0	80.0	4.6	90	
77	Xã Trinh Tường	95,000	10	66	75.0	37.0	66.7	7,5-8	97.0	85.0	80.0	28.0		72.5	53.5	95	100.0	80.0	4.5	90	
78	Xã Bản Xéo	28,000	8	58	75.0	37.0	44.4	9,5-10	97.0	85.0	70.0	27.0	Đạt	72.5	50.6	94	100.0	80.0	4.7	90	
79	Xã Bát Xát	1,980,000	12	100	80.0	45.0	70.6	2,5-3	97.0	91.0	85.0	45.0	Đạt	72.5	56.6	96	100.0	82.0	3.9	90	
80	Xã Cốc Lầu	30,400	8	60	75.0	37.0	100.0	10-11	97.0	84.0	77.0	35.0		72.5	65.8	94	100.0	80.0	4	90	
81	Xã Bảo Nhai	110,000	10	70	75.0	37.0	76.9	7,5-8	97.0	84.0	76.0	25.0	Đạt	72.5	51.0	95	100.0	80.0	3.8	90	
82	Xã Tà Cù Tỷ	500	8	65	75.0	37.0	80.0	11,5-12	97.0	84.0	73.0	25.0		72.5	44.2	93	100.0	80.0	5.3	90	
83	Xã Bản Liên	5,000	8	60	75.0	37.0	75.0	10,5-11	97.0	84.0	73.0	24.0		72.5	51.9	93	100.0	80.0	5.1	90	
84	Xã Lũng Phình	1,950	8	50	75.0	37.0	66.7	10,5-11	97.0	84.0	69.0	24.0		72.5	38.7	94	100.0	80.0	3.7	90	

CHỈ TIÊU PHÂN BỐ CÁC XÃ, PHƯỜNG NHIỆM KỲ 2025-2030

CHỈ TIÊU PHÂN BỐ CÁC XÃ, PHƯỜNG NHIỆM KỲ 2025-2030																				
STT	Xã/phường	CHỈ TIÊU KINH TẾ		CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI										CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG			CHỈ TIÊU KHÁC	CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG		
		(*) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (Triệu đồng)	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hàng năm (%)	Thu nhập bình quân đầu người (Triệu đồng/năm)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo: trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)		Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia (%)	(**) Tỷ lệ hộ nghèo còn lại đến năm 2030 (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) (%)	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (%)	Tỷ lệ hộ gia đình, thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa (%)		Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn (%)	Xã đạt chuẩn nông thôn mới (Xã)	Chỉ số hạnh phúc của người dân (%)	Tỷ lệ che phủ rừng (%)	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý sinh hoạt tại nguồn (%)		Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp (%)	Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (%)	
					Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)				Gia đình (%)	Thôn, tổ (%)					Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý sinh hoạt tại nguồn (%)				Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý sinh hoạt tại nguồn (%)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
85	Xã Bắc Hà	280,000	10	75	75.0	37.0	83.3	6-6,5	97.0	85.0	76.0	40.0	Đạt	72.5	35.4	98	100.0	80.0	3.1	90
86	Xã Sin Chéng	2,300	8	56	75.0	37.0	90.0	9-10	97.0	84.0	76.0	38.0		72.5	43.9	92	100.0	80.0	4.4	90
87	Xã Si Ma Cai	28,000	8	56	75.0	37.0	77.8	8-9	97.0	84.0	76.0	37.0		72.5	44.2	94	100.0	80.0	3	90
88	Xã Vồ Lao	120,000	8	72	80.0	45.0	100.0	2-2,5	97.0	85.0	80.0	50.0		75	72.4	93	100.0	80.0	4.1	90
89	Xã Khánh Yên	13,000	8	50	75.0	37.0	100.0	2,5-3	97.0	83.0	81.0	40.0	Đạt	72.5	75.9	95	100.0	82.0	4	90
90	Xã Văn Bàn	330,000	10	75	80.0	45.0	100.0	2,5-3	97.0	84.0	80.0	54.0	Đạt	72.5	56.2	97	100.0	80.0	3.2	90
91	Xã Dương Quý	105,000	10	70	75.0	37.0	100.0	3,5-4	97.0	83.0	78.0	41.0		72.5	72.2	93	100.0	80.0	4.3	90
92	Xã Chiềng Ken	65,000	8	64	75.0	37.0	100.0	4,5-5	97.0	79.0	78.0	28.0	Đạt	72.5	77.7	93	100.0	80.0	4.8	90
93	Xã Minh Lương	120,000	10	70	75.0	37.0	50.0	4,5-5,5	97.0	81.0	65.0	31.0		72.5	67.2	93	100.0	80.0	4.4	90
94	Xã Năm Chảy	1,000	8	50	75.0	37.0	33.3	7,5-8,5	97.0	77.0	65.0	25.0		72.5	64.9	93	100.0	80.0	4.7	90
95	Xã Năm Xé	30,000	8	60	75.0	37.0	100.0	5,5-6,5	97.0	81.0	67.0	27.0		72.5	88.3	93	100.0	80.0	6.7	90
96	Xã Pha Long	4,500	8	50	75.0	37.0	76.9	10-11	97.0	81.0	73.0	27.0		72.5	35.8	95	100.0	80.0	3.6	90
97	Xã Mường Khương	140,000	10	70	75.0	37.0	93.7	6,5-7,5	97.0	83.0	76.0	48.0		72.5	36.3	96	100.0	80.0	3	90
98	Xã Bản Lầu	6,500	8	50	75.0	37.0	100.0	4,5-5,5	97.0	85.0	75.0	46.0	Đạt	72.5	31.9	95	100.0	80.0	3.6	90
99	Xã Cao Sơn	2,500	8	50	75.0	37.0	50.0	11-12	97.0	82.0	73.0	32.0		72.5	32.9	93	100.0	80.0	4	90

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ VÀ THU HÚT ĐẦU TƯ
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Chương trình hành động số 13-CT/TU ngày 31/10/2025 của Tỉnh ủy)

STT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư/thu hút đầu tư
I	Giao thông vận tải
a	DỰ ÁN TRUNG ƯƠNG ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
1	Nâng cấp, mở rộng cao tốc Hà Nội - Lào Cai
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng
b	DỰ ÁN TỈNH ĐẦU TƯ
I.1	Dự án giao thông
1	Nâng cấp, mở rộng QL.70, QL4D, QL4E, QL4, QL279, QL37, QL 32D, QL32, QL32C, QL2D
2	Đường kết nối từ nút giao IC18 đến cụm công nghiệp Thống Nhất 1, thành phố Lào Cai
3	Cầu Bảo Hà 2 và đường kết nối
4	Đường tránh thị trấn Khánh Yên kết nối với Quốc lộ 279, huyện Văn Bàn.
5	Đường kết nối từ đường tránh QL.4D đến trung tâm thị xã Sa Pa
6	Hạ tầng trục giao thông động lực kết nối khu kinh tế cửa khẩu - cảng hàng không Sa Pa - các đô thị lớn, khu công nghiệp với trung tâm hành chính tỉnh Lào Cai và các vùng kinh tế trọng điểm khu vực Bắc Bộ
7	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 155 kết nối trung tâm Sa Pa và Y Tý
8	Đầu tư xây dựng đường kết nối Cảng hàng không Sa Pa - Khu Kinh tế cửa khẩu tại phường Lào Cai
9	Đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai biên giới Bản Vược - Trịnh Tường
10	Xây dựng các cầu vượt sông Hồng tại phường Lào Cai, Yên Bái, xã Lâm Giang,...
11	Đầu tư xây dựng các tuyến đường trục chính đô thị tại các đô thị, khu vực quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh
12	Nâng cấp tuyến đường thủy Phú Thọ - Lào Cai

STT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư/thu hút đầu tư
13	Cải tạo, nâng cấp ĐT.163, ĐT.164, ĐT.165, ĐT.166, ĐT.170, ĐT.171, ĐT.172, ĐT.173, ĐT.174, ĐT.175B; ĐT.152, ĐT.152B, ĐT.151B, ĐT.153, ĐT.154, ĐT.160, ĐT.162, ĐT.157, ĐT.159, ĐT.161, ĐT.162 trên địa bàn
14	Dự án đường kết nối Tuyên Quang - Lào Cai với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC14)
15	Đường Nghĩa Lộ - Thạch Lương - Phúc Sơn
16	Đường kết nối Tuyên Quang - Phú Thọ - Lào Cai (cầu vượt sông Chảy) xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai
17	Đường kết nối An Phú, Minh Tiến, Liễu Đô, Mường Lai (Lục Yên, tỉnh Lào Cai) với Đồng Yên, (Bắc Quang, tỉnh Tuyên Quang) tại các xã Lục Yên, Tân Lĩnh, Khánh Hòa,...
18	Dự án đầu tư tuyến đường kết nối Bảo Hà - Yên Bái, tỉnh Lào Cai (trục động lực)
19	Đường nối đường Âu Cơ thành phố Yên Bái với Quốc lộ 2D và Khu công nghiệp phía Nam
20	Tuyến đường nối Đường tỉnh 163 (đường Yên Ninh) với tuyến đường tránh Quốc lộ 37
21	Đường nối Quốc lộ 70 với Quốc lộ 2D, tỉnh Lào Cai
22	Tuyến tránh Quốc lộ 37 kết nối Quốc lộ 70 với ĐT.163, ĐT.166, tỉnh Lào Cai
23	Các cầu: nối xã Cẩm Nhân với xã Yên Thành; vượt sông Hồng, khu vực Trấn Yên (Báo Đáp), Yên Bái, Âu Lâu (Minh Quân); Cầu Văn Phú (nâng cấp); Bảo Hà
24	Đường nối ĐT.172, QL.37, ĐT.175 (QL.32D) với đường nối QL.32 đi cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC15)
25	Đường nối từ cầu Báo Đáp đến Đường nối ĐT.172, QL.37, ĐT.175 (QL.32D) với đường nối QL.32 đi cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC15)
c	DỰ ÁN THU HÚT ĐẦU TƯ
1	Cảng hàng không Sa Pa
2	Đường nối Cảng hàng không Sa Pa - Trung tâm Sa Pa tại phường Lào Cai, phường Sa Pa,...
3	Xây dựng và kinh doanh bến xe, bãi đỗ xe tại các đô thị, khu vực quy hoạch xây dựng đô thị tại các phường Lào Cai và các đô thị, khu vực được quy hoạch xây dựng đô thị

STT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư/thu hút đầu tư
4	Đường sắt Phố Lu - Cam Đường tại thị trấn xã Bảo Thắng, phường Cam Đường,...
5	Đường sắt nối Ga Phố Lu - Ga Xuân Giao - Khu mỏ Apatit Lào Cai tại xã Bảo Thắng, phường Cam Đường,...
6	Đường sắt nối cảng cạn Lào Cai - Ga Lào Cai tại phường Lào Cai
7	Đầu tư xây dựng và kinh doanh Cảng Lục Cầu (Kim Thành) tại phường Lào Cai
8	Đầu tư xây dựng và kinh doanh cảng Phố Mới tại phường Lào Cai
9	Đầu tư xây dựng và kinh doanh cảng Phố Lu tại xã Bảo Thắng
10	Đầu tư xây dựng và kinh doanh cảng Bảo Hà tại xã Bảo Hà
11	Đầu tư xây dựng và kinh doanh cảng khác tại các xã, phường
II	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cảng cạn
1	Cảng cạn Lào Cai tại phường Lào Cai
2	Cảng cạn Kim Thành - Bản Vược tại phường Lào Cai, xã Bát Xát, ...
3	Cảng cạn gắn với cảng hàng không Sa Pa tại xã Võ Lao, Bảo Hà, Bảo Thắng,...
4	Trung tâm logistics các phường Yên Bái, Hợp Minh,...
5	Nâng cấp cảng Hương Lý, cảng Mông Sơn, cảng xuất, nhập đá vôi xi măng Yên Bình tại các xã Yên Bình, Bảo Ái, Cẩm Nhân,...
6	Xây dựng cảng Văn Phú, cảng Mậu A, cảng Âu Lâu, Minh Quân tại các phường, xã, ...
7	Nâng cấp và xây dựng mới các bến thủy nội địa trên sông Hồng và vùng hồ Thác Bà tại phường Yên Bái và các xã Trấn Yên, Văn Yên, Yên Bình,...
8	Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới bến xe khách, trạm dừng nghỉ, bãi đỗ xe tĩnh, trung tâm đăng kiểm xe cơ giới trên địa bàn
III	Công nghiệp, năng lượng
1	Thủy điện kết hợp đập và âu thuyền tại khu vực xã Bảo Hà, xã Bảo Thắng ,...
2	Các thủy điện tại các xã, phường, thị trấn theo quy hoạch
3	Các dự án công nghiệp thuộc lĩnh vực: Sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất hàng hóa xuất khẩu tại phường Sa Pa, phường Lào Cai và các xã
4	Các dự án công nghiệp thuộc lĩnh vực: Chế biến gỗ, chế biến lâm sản tại phường Sa Pa, phường Lào Cai và các xã

STT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư/thu hút đầu tư
5	Các dự án công nghiệp chế biến nông sản (rau, hoa quả, chè, cây dược liệu, ...), sản xuất thực phẩm tại phường Sa Pa, phường Lào Cai và các xã
6	Các dự án chế biến sâu quặng Apatit sử dụng công nghệ cao, sạch tại phường Lào Cai, xã Bảo Thắng,...
7	Các dự án công nghiệp luyện kim và chế tạo sau luyện kim sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường tại phường Lào Cai, xã Tăng Loỏng,...
8	Các dự án chế biến sâu quặng đồng tại phường Lào Cai, xã Tăng Loỏng,...
9	Các dự án sản xuất dây và cáp điện công nghệ cao, sản xuất thép hình công nghệ cao, sản xuất thép và chế tạo kết cấu thép, sản xuất điện cực, pin, vi mạch... tại phường Lào Cai, xã Bảo Thắng,...
10	Nhà máy chế biến sâu các sản phẩm từ quế tại các xã Phong Dụ Hạ, Phong Dụ Thượng, Châu Quế, Lâm Giang, Đông Công, Tân Hợp, Mậu A, Xuân Ái, Mỏ Vàng, Văn Chấn, Thượng Bằng La, Chấn Thịnh, Nghĩa Tâm, Tú Lệ, Trấn Yên, Việt Hồng, Quy Mông,....
11	Nhà máy chế biến sơn tra tại các xã Mù Cang Chải, Khao Mang, Púng Luông, Nậm Có, Chế Tạo, Lao Chải, Trạm Tấu, Hạnh Phúc, , Tà Xi Láng, Văn Chấn, Chấn Thịnh, Nghĩa Tâm, Tú Lệ, Cát Thịnh,...
12	Nhà máy chế biến chè chất lượng cao tại khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch
13	Nhà máy sản xuất, chế biến gỗ cao cấp tại khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch
14	Nhà máy sản xuất đồ gỗ nội ngoại thất tại khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch
15	Nhà máy sản xuất giấy viết, giấy lụa, giấy bao bì tại khu công nghiệp theo quy hoạch
16	Nhà máy sản xuất gạch không nung tại khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch
17	Nhà máy sản xuất sứ vệ sinh, sứ dân dụng, gạch ốp lát và các loại vật liệu xây dựng cao cấp tại khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch
18	Nhà máy sản xuất gạch ốp lát từ đá hoa trắng, đá thạch anh tại các xã Lâm Thượng, Lục Yên, Tân Lĩnh, Mường Lai, Trấn Yên,...
19	Nhà máy luyện phôi thép, cán thép tại khu công nghiệp theo quy hoạch
20	Nhà máy luyện đồng kim loại tại khu công nghiệp theo quy hoạch
21	Nhà máy chế biến chì - kẽm kim loại tại khu công nghiệp theo quy hoạch

STT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư/thu hút đầu tư
22	Nhà máy sản xuất thiết bị và linh kiện cơ khí tại khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch
23	Nhà máy sản xuất linh kiện, cụm linh kiện điện tử tại khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch
24	Nhà máy hóa chất, sản xuất sơn công nghiệp, chất tẩy rửa tại khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch
25	Nhà máy sản xuất nhựa, hạt nhựa tại khu, cụm công nghiệp quy hoạch
26	Nhà máy sản xuất sản phẩm nhựa gia dụng, linh kiện, phụ tùng bằng nhựa tại khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch
27	Nhà máy dệt lụa tơ tằm tại các xã Trấn Yên, Lương Thịnh, Hưng Khánh,...
28	Dự án khai thác và chế biến đá vôi trắng tại các xã Lâm Thượng, Lục Yên, Tân Lĩnh,...
29	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá hoa tại các xã Lâm Thượng, Lục Yên, Tân Lĩnh,...
30	Dự án đầu tư khai thác và chế biến đá hoa trắng tại các xã Lâm Thượng, Lục Yên, Tân Lĩnh,...
31	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến mỏ đá hoa tại các xã Lâm Thượng, Lục Yên, Tân Lĩnh,...
32	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên mỏ đá hoa làm đá ốp lát và sản xuất bột CaCO_3 tại các xã Lâm Thượng, Lục Yên, Tân Lĩnh,...
33	Dự án đầu tư nhà máy chế biến Graphit Yên Bái tại các xã Trấn Yên, Lương Thịnh, Việt Hồng, Quy Mông,...
34	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến, tuyển rửa quặng sắt tại phường Yên Bái, Yên Thịnh, Nam Cường, xã Trấn Yên, Lương Thịnh, Hưng Khánh, Việt Hồng,...
35	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thạch anh tại các xã Trấn Yên, Việt Hồng, Quy Mông,...
36	Dự án khai thác và xây dựng nhà máy tuyển quặng chì - kẽm tại các xã Trạm Tấu, Hạnh Phúc, Tà Xi Láng,...
37	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến quặng sắt mỏ quặng tại các xã Văn Chấn, Gia Hội, Thượng Bằng La,...
38	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất đa kim loại màu tại các xã Văn Chấn, Gia Hội, Thượng Bằng La,...
39	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và tuyển quặng đồng tại các xã Văn Chấn, Gia Hội, Thượng Bằng La,...

STT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư/thu hút đầu tư
40	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy tuyển nổi tinh quặng chì kẽm tại các xã Thác Bà, Yên Bình, Bảo Ái,...
41	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất, chế biến đá vôi trắng tại các xã Thác Bà, Yên Bình, Trấn Yên, Lương Thiện,...
42	Nhà máy luyện gang thép tại khu công nghiệp
43	Dự án đầu tư nhà máy luyện đồng và than cốc tại khu công nghiệp
44	Dự án nâng cấp, cải tạo trạm biến áp 110kV Yên Thế, Âu Lâu, Trấn Yên, Bảo Hưng, Yên Bình, Mù Cang Chải, Thịnh Hưng tại các phường, xã Yên Bái, Trấn Yên, Mù Cang Chải,...
45	Dự án nâng cấp, cải tạo trạm biến áp Yên Bái, Yên Bái 2, Nghĩa Lộ, Ba Khe, Văn Yên tại các phường, xã Yên Bái, Nghĩa Lộ, Văn Chấn
46	Điện mặt trời hồ Thác Bà tại các xã ven hồ Thác Bà
47	Điện mặt trời Yên Bình tại các xã Yên Bình, xã Yên Thành
48	Cấp điện nông thôn cho các chòm, hộ dân trên địa bàn tỉnh
IV	Thông tin truyền thông
1	Dự án chuyển đổi số trên địa bàn
2	Dự án nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin mạng phục vụ chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số xây dựng cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện trên địa bàn
3	Dự án đầu tư nâng cấp chuyển đổi các Đài Truyền thanh cơ sở vô tuyến sang Đài Truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn
4	Xây dựng hệ thống trung tâm Bưu chính tỉnh trên địa bàn
5	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng số (truyền dẫn, 5G, IoT...) trên địa bàn
6	Ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông trên địa bàn
V	Văn hóa - Thể thao - Du lịch
V.1.1	Tu bổ tôn tạo 01 di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh
1	Danh thắng quốc gia đặc biệt Ruộng bậc thang Mù Cang Chải
2	Hồ Thác Bà và Đền Mẫu Thác Bà
3	Đèo Lũng Lô
4	Khu ủy Tây Bắc
5	Lễ đài sân vận động

STT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư/thu hút đầu tư
6	Chiến khu Văn (đình Chung, nhà ông Trần Đình Khánh, hang Rơi, Gò cọ Đồng Yếng)
7	Di tích danh lam thắng cảnh Động Na Măng
8	Danh lam thắng cảnh Núi Hàm Rồng
9	Khu Căn cứ Cách mạng Cam Đường
10	Khu mộ Nguyễn Thái Học và các chiến sỹ hy sinh trong cuộc khởi nghĩa Yên Bái 2/1930
11	Danh thắng Động Thiên Long
12	Di tích thắng cảnh Động Hàm Rồng
13	Di tích Kiến trúc nghệ thuật Nhà Hoàng A Tưởng
14	Khu chạm khắc đá cổ Sa Pa
15	Thành cổ Nghị Lang
16	Di tích danh thắng Ruộng thang thung lũng Thê Pả
17	Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Lào Cai
18	Nơi thành lập đội du kích Khau Phạ
19	Di tích Chiến thắng Đồn Phố Lu
20	Di tích danh thắng Ruộng bậc thang Sa Pa
21	Căng và Đồn Nghĩa Lộ (Căng và Đồn; Đồn Phú Trạng)
22	Di tích danh lam thắng cảnh động Tả Phìn
23	Bến Âu Lâu
24	Di tích lịch sử Chiến thắng Đồn Phố Ràng
25	Di tích danh thắng Nậm Tộc Tát
26	Di tích lịch sử văn hoá Thành Viêng Công
27	Tu bổ, tôn tạo di tích Bãi đá cổ Lao Chải
28	Di tích lịch sử cách mạng Khu căn cứ Soi Cờ - Soi Giá
29	Di tích địa điểm chiến thắng Đồn Coóc
30	Di tích chiến thắng đồn Khau Co
31	Di tích chiến thắng đồn Dương Quỳ

STT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư/thu hút đầu tư
32	Di tích phế tích Đồn Trấn Hà
33	Di tích Chiến thắng Nghĩa Đô
34	Đồn Bắc Hà
35	Di tích khảo cổ học Hắc Y
36	Đền Nhược Sơn
37	Đền Đông Công
38	Đền Cô tân An
39	Đền Bảo Hà
40	Đền Trung Đô
41	Đền Thượng
42	Đền Cẩm
43	Đền Mẫu
44	Đền Bắc Hà
45	Đền Cẩm Hánh
V.2	Xây dựng công trình văn hoá cấp tỉnh, cơ sở
1	Đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hoá và Triển lãm tỉnh mang biểu tượng của Lào Cai, đủ khả năng tổ chức các hoạt động văn hóa, triển lãm lớn của tỉnh và quốc gia.
2	Đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa và Triển lãm tại phường Sa Pa thuộc Khu du lịch quốc gia Sa Pa.
3	Xây dựng tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh
4	Đầu tư xây dựng 10 công viên tại các phường Yên Bái, Văn Phú, Âu Lâu và Nam Cường (55 tỷ/CV)
5	Xây dựng Khu liên hợp thể thao tại trung tâm hành chính mới của tỉnh
6	Xây dựng khu liên hợp thể thao Bắc Hà
7	Đầu tư Làng thể thao Olympic tại phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai
8	Đầu tư xây dựng 30 nhà văn hóa khu vực đô thị ở phường Yên Bái, Văn Phú, Âu Lâu và Nam Cường (10 tỷ/nhà)
9	Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị điện tử, số hoá, âm thanh ánh sáng cho Trung tâm Văn hoá, Bảo tàng, Thư viện tỉnh

STT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư/thu hút đầu tư
10	Đầu tư xây dựng, nâng cao năng lực vận hành, hiệu quả hoạt động hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cấp xã, thôn
11	Xây dựng 18 Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thông khu vực tại 18 xã, phường trung tâm
12	Hỗ trợ đầu tư 30 mô hình điểm thư viện cộng đồng tại 30 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số
13	Đầu tư xây dựng 600 nhà văn hóa thôn, bản
14	Trang thiết bị cho 600 nhà văn hóa, khu thể thao thôn
V.3	Du lịch
1	Khu nghỉ dưỡng cao cấp kết hợp dịch vụ casino tại phường Lào Cai, phường Sa Pa
2	Cáp treo Y Tý tại xã Y Tý
3	Khách sạn 4 sao trở lên tại phường Lào Cai, phường Sa Pa, phường Yên Bái, xã Yên Bình ...
4	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh doanh dịch vụ, du lịch (khu du lịch, resort, khu vui chơi giải trí, homestay ...) tại các địa điểm quy hoạch phát triển du lịch trên địa bàn.
5	Hệ thống các điểm dừng chân ngắm cảnh tại các vị trí có cảnh quan đẹp khác trên địa bàn tỉnh
6	Dự án đầu tư kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn du lịch trọng điểm.
7	Thu hút đầu tư các điểm du lịch tại các khu du lịch trọng điểm trên địa bàn.
8	Các khu dịch vụ tổng hợp, sân golf trên địa bàn theo quy hoạch
9	Làng thể thao Olympic Tây Bắc tại phường Lào Cai
10	Đầu tư xây dựng các tuyến đường ngắm cảnh, đường kết nối đi du lịch với các trục giao thông chính tại Sa Pa, Bát Xát, Bắc Hà, Hồ Thác Bà, Nghĩa Lộ, Mù Cang Chải....
11	Hệ thống biển chỉ dẫn du lịch tại các xã, phường trên địa bàn.
12	Nâng cấp Dinh Hoàng A Tưởng thành Nhà du lịch tại xã Bắc Hà,...
13	Các dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn
14	Khu nghỉ dưỡng Mù Cang Chải Legend tại xã Púng Luông
15	Dự án khu du lịch, khu phức hợp thương mại - dịch vụ - đô thị tại xã Mù Cang Chải và xã Nậm Cồ
16	Khu nghỉ dưỡng tại bản Lìm Thái xã Cao Phạ tại xã Tú Lệ

STT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư/thu hút đầu tư
17	Dự án du lịch trải nghiệm tìm hiểu xã Chế Tạo tại xã Chế Tạo
18	Khu du lịch Bình nguyên xanh Khai Trung tại xã Tân Lĩnh
19	Khu du lịch sinh thái tại Phường Âu Lâu
20	Dự án du lịch trải nghiệm đình Tà Xùa, Tà Chì Nhù tại xã Hạnh Phúc
21	Khu dân cư sinh thái và du lịch chăm sóc sức khỏe Trạm Tấu tại xã Trạm Tấu
22	Dự án Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng phức hợp Quốc tế Vân Hội tại xã Việt Hồng
23	Khu nghỉ dưỡng giải trí cao cấp Tú Lệ tại xã Tú Lệ
24	Khu dân cư sinh thái và du lịch chăm sóc sức khỏe Gia Hội tại xã Gia Hội
25	Khu du lịch sinh thái suối nước nóng tại xã Phong Dụ Thượng
26	Dự án khu nghỉ dưỡng và dịch vụ giải trí cao cấp tại các xã trên hồ Thác Bà
27	Khu nghỉ dưỡng khoáng nóng Apec mandana của Tập đoàn Apec tại Phường Trung Tâm
VI	Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo
1	Cơ sở ươm tạo công nghệ tại phường Lào Cai
2	Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật các cơ sở khoa học công nghệ công lập
3	Dự án Trạm nghiên cứu, thực nghiệm, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tại các phường Yên Bái, Yên Thịnh, Nam Cường,...
4	Dự án tăng cường tiềm lực lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng - ứng dụng năng lượng nguyên tử tại các phường Yên Bái, Yên Thịnh, Nam Cường,...
5	Dự án Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tại các phường Yên Bái, Yên Thịnh, Nam Cường,...
VII	Nông nghiệp và phòng chống thiên tai
1	Vùng trồng cây lâu năm tại các phường, xã Nghĩa Lộ, Văn Chấn, Trấn Yên, Yên Bình, Trạm Tấu, Lục Yên, Mù Cang Chải,...
2	Các dự án phát triển trồng trọt (chè, cây ăn quả, dâu, dược liệu, quế, sơn tra, măng tre Bát Độ) trên địa bàn
3	Các dự án phát triển chăn nuôi hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn
4	Các dự án phát triển chăn nuôi đặc sản, hữu cơ trên địa bàn

STT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư/thu hút đầu tư
5	Các dự án hỗ trợ cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn
6	Các dự án hỗ trợ phát triển các vùng nông nghiệp tập trung, các vùng nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn
7	Phát triển vùng sản xuất hàng hóa các loại cây trồng chủ lực phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu trên toàn tỉnh
8	Phát triển sản xuất sản phẩm nông nghiệp tiềm năng có giá trị cao của các địa phương trên toàn tỉnh
9	Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Lào Cai
10	Dự án trồng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Lào Cai
11	Đề án phát triển cơ sở chế biến sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai
IX	Thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu
1	Khắc phục, xử lý tình trạng ngập, úng khu vực ven sông Hồng, khu vực trung tâm tỉnh Lào Cai và vùng phụ cận
2	Kè suối Thia, suối Nậm Tộc, suối Nung, Nghĩa Lộ
3	Hệ thống cấp nước cánh đồng Mường Lò, Nghĩa Lộ
4	Các công trình thủy lợi tại khu vực các xã, phường trên địa bàn tỉnh (Mường Khương, Lũng Phình, Cao Sơn, Si Ma Cai, Sín Chéng,...)
5	Đầu tư xây dựng kè sông suối dọc tuyến biên giới tại Các sông, suối dọc tuyến biên giới Việt Nam-Trung Quốc
6	Xây dựng hệ thống hồ đập nông nghiệp: Hồ Đàm Lớn, đập Phai Rìn, đập Ngòi Gùa, đập Sài Lương 2, đập Nhiêu Năm 1, đập Nạ Phang, đập Khe Xá 1,... tại các phường, xã Yên Bái, Văn Chấn, Yên Bình,...
7	Dự án đê, kè chống ngập, sạt lở trên hệ thống sông, suối trên địa bàn
8	Dự án lắp đặt hệ thống quan trắc chuyên dùng phục vụ phòng chống thiên tai (41 hồ chứa và các điểm thường xảy ra mưa lớn, điểm có nguy cơ cao xảy ra lũ, lũ quét, sạt lở đất) trên địa bàn
9	Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai tại phường Sa Pa và các xã
X	Môi trường
X.1	Cấp nước đô thị và nông thôn
1	Đầu tư xây dựng công trình sản xuất nước sạch và mạng lưới phân phối nước các xã, phường trên địa bàn theo Quy hoạch

STT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư/thu hút đầu tư
2	Đầu tư xây dựng công trình sản xuất nước sạch và mạng lưới phân phối nước tại các đô thị: Sa Pa, Bảo Thắng, Tàng Loong, Bắc Hà, Bảo Hà, Y Tý, Võ Lao, ... tại phường, xã trên địa bàn
3	Cấp nước sinh hoạt các xã khó khăn, thiếu nước tại các xã, phường
4	Dự án hạ tầng cấp nước các đô thị hiện hữu tại các phường, xã Yên Bái, Nghĩa Lộ, Văn Yên, Lục Yên,...
5	Dự án hạ tầng cấp nước các đô thị mới (An Thịnh, An Bình, Xuân Ái, Púng Luông, Hưng Khánh, Báo Đáp, Văn Hội, Tú Lệ, Cát Thịnh, Gia Hội,...) trên địa bàn
6	Dự án nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn
7	Nhà máy nước Trấn Yên – Yên Bái (Cấp nước sinh hoạt và công nghiệp cho TP. Yên Bái cũ và 1 phần huyện Trấn Yên cũ)
8	Nhà máy nước Nghĩa Lộ (thị xã Nghĩa Lộ)
9	Nhà máy nước Sơn Thịnh (thị trấn Sơn Thịnh và vùng phụ cận)
10	Nhà máy nước Mậu A (thị trấn Mậu A và vùng phụ cận)
X.2	Thoát nước
1	Hệ thống thoát nước các đô thị hiện hữu tại các phường, xã Yên Bái, Lục Yên, Trấn Yên,...
2	Hệ thống thoát nước các đô thị mới (Khánh Hòa, An Thịnh, An Bình, Xuân Ái, Púng Luông, Hưng Khánh, Báo Đáp, Tú Lệ, Gia Hội,...) tại các xã Lục Yên, Tân Lĩnh,...
X.3	Vệ sinh môi trường và nghĩa trang
1	Khu xử lý chất thải Đồng Tuyển tại phường Lào Cai
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng các khu xử lý chất thải tại các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn.
3	Đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải tại phường Lào Cai
4	Đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải tại phường Sa Pa
5	Đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải cho các đô thị Bắc Hà, Bảo Thắng, Tàng Loong, khu vực quy hoạch xây dựng đô thị Y Tý, Bảo Hà... tại các xã Bắc Hà, Bảo Thắng, Bảo Hà, Tả Củ Tỷ,...
6	Các khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn
7	Nghĩa trang tập trung trên địa bàn

STT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư/thu hút đầu tư
XI	Bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
1	Đầu tư mua sắm 02 hệ thống quan trắc khí thải tự động môi trường trên địa bàn tỉnh Lào Cai và 02 xe quan trắc lưu động chất lượng môi trường không khí tại phường Lào Cai và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn
2	Đầu tư nâng cấp thiết bị phòng thí nghiệm quan trắc môi trường tại phường Lào Cai và phường Yên Bái
3	Dự án tăng cường năng lực, thiết bị, công cụ phục vụ công tác quản lý tài nguyên nước trên toàn tỉnh
4	Điều tra, kiểm kê đa dạng sinh học trên toàn tỉnh
5	Quan trắc môi trường, giám sát nước thải và đa dạng sinh học trên toàn tỉnh
6	Thành lập Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã tại phường Sa Pa, xã Lùng Phình,...
7	Xây dựng vườn thuốc nam tại phường Sa Pa, xã Lùng Phình,...
8	Đầu tư các trạm quan trắc môi trường trên địa bàn
9	Xử lý, cải tạo, đóng cửa các bãi chôn lấp trên địa bàn
10	Xử lý các điểm tồn lưu hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn
11	Thành lập mới khu bảo vệ cảnh quan cấp tỉnh theo Luật Đa dạng sinh học trên địa bàn
12	Thành lập vườn thực vật và vườn thuốc để lưu giữ các loài đặc trưng của địa phương trên địa bàn
13	Điều tra nghiên cứu phân vùng sinh thái và đánh giá không gian về đa dạng sinh học trên địa bàn
14	Khoanh định ranh giới và cắm mốc quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn
15	Trồng rừng phòng hộ, rừng sản xuất, rừng thay thế trên địa bàn
16	Đầu tư các lò đốt chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh
XII	Bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống khắc phục tác hại do nước gây ra
1	Xây dựng mạng lưới quan trắc, giám sát hoạt động khai thác sử dụng, xả nước thải vào nguồn nước trên các sông suối chính trên địa bàn
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn
3	Cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước cho các hồ chứa thủy điện, thủy lợi có dung tích > 1 triệu m ³ trên địa bàn

STT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư/thu hút đầu tư
4	Xác định, công bố dòng chảy tối thiểu và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước trên các sông nội tỉnh quan trọng trên địa bàn
5	Điều tra, khảo sát thăm dò tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng khan hiếm nước trên địa bàn
XIII	Giáo dục - Đào tạo
1	Đầu tư xây dựng 9 trường Phổ thông dân tộc nội trú TH&THCS tại các xã, phường biên giới theo chủ trương của Bộ Chính trị trên địa bàn các phường Lào Cai, xã Y Tý, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, xã Pha Long, xã Mường Khương, xã Bản Lầu và xã Si Ma Cai.
2	Thu hút đầu tư 03-05 cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập (trong đó có tối thiểu 01 cơ sở giáo dục nghề nghiệp quốc tế) tại phường Lào Cai và các xã, phường
3	Đầu tư nâng cấp Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Lào Cai trở thành Trường Đại học Lào Cai
4	Đầu tư xây dựng, nâng cấp Trường Cao đẳng Lào Cai thành trường trọng điểm chất lượng Quốc gia, ngang tầm Quốc tế
5	Đầu tư xây dựng Trường trung học phổ thông Chuyên Lào Cai tại phường Yên Bái
6	Đầu tư xây dựng các trường THCS, THPT, liên cấp THCS-THPT: Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS-THPT trên địa bàn phù hợp với quy hoạch.
7	Nâng cấp, cải tạo và xây mới cơ sở vật chất; mua sắm trang thiết bị các cơ sở giáo dục trên địa bàn
8	Xây dựng hệ thống các trường mầm non và phổ thông trọng điểm về chất lượng trên địa bàn
9	Dự án giáo dục thông minh xanh ở các trường mầm non và trường phổ thông trên địa bàn
10	Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới các trường cao đẳng; trung tâm giáo dục thường xuyên,... trên địa bàn
11	Chuyển đổi số trong giáo dục tỉnh Yên Bái trên địa bàn
XIV	Y tế - Xã hội
1	Bệnh viện Đa khoa quốc tế tại phường Lào Cai, phường Sa Pa, phường Yên Bái
2	Bệnh viện, phòng khám đa khoa, chuyên khoa tại các xã, phường trung tâm.

STT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư/thu hút đầu tư
3	Bệnh viện đa khoa thị xã Sa Pa tại phường Sa Pa
4	Đầu tư xây dựng, nâng cấp Bệnh viện Phục hồi chức năng tại phường Yên Bái
5	Đầu tư xây dựng một số bệnh viện chuyên khoa (Bệnh viện Phổi, Tim ..) tại phường Lào Cai, phường Yên Bái
6	Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh tại các phường, xã Yên Bái, Nghĩa Lộ,...
7	Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới trung tâm y tế tuyến xã trên địa bàn
8	Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải y tế trên địa bàn tỉnh
9	Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới các cơ sở y tế trên địa bàn
10	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai (phường Yên Bái)
XV	Thương mại dịch vụ
1	Đầu tư, kinh doanh Siêu thị tại các xã, phường
2	Đầu tư, kinh doanh Trung tâm thương mại tại các đô thị tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh
3	Xây dựng và kinh doanh Trung tâm Hội chợ triển lãm tại phường Lào Cai, phường Yên Bái
4	Xây dựng, kinh doanh kho xăng dầu tại phường Lào Cai, phường Yên Bái...
5	Xây dựng, kinh doanh Trạm nạp khí LPG quy mô công nghiệp tại phường Lào Cai...
6	Xây dựng, kinh doanh trạm sạc điện tại xã phường
7	Tổ hợp công viên cảnh quan, văn hoá, tâm linh Kim Thành tại phường Lào Cai
8	Cụm thương mại dịch vụ tổng hợp tại các xã, phường Yên Bái, Trấn Yên, Văn Yên, Yên Bình,...
9	Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các chợ trên địa bàn
10	Siêu thị tại các xã, phường trên địa bàn...
11	Trung tâm thương mại tại các xã, phường trung tâm trên địa bàn...
12	Trung tâm hội chợ triển lãm tại các phường Yên Bái, Yên Thịnh, Nam Cường,...
13	Trung tâm hội chợ triển lãm, trưng bày, giới thiệu sản phẩm và thông tin xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái

STT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư/thu hút đầu tư
XVI	Quản lý nhà nước
1	Trung tâm hành chính tỉnh tại địa điểm phù hợp
2	Trụ sở các cơ quan, ban ngành cấp tỉnh
3	Trường Chính trị tỉnh tại phường Yên Bái
4	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới trụ sở làm việc của các xã, phường mới trên địa bàn
XVII	Hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội
1	Dự án nâng cấp, mở rộng Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội tại các phường Yên Bái, Hợp Minh, Yên Thịnh,...
2	Dự án nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới Trung tâm điều dưỡng người có công và người cao tuổi tại các phường Yên Bái, Hợp Minh, Yên Thịnh,...
3	Xây dựng Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Lào Cai tại phường Lào Cai
4	Dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở cai nghiện ma túy
5	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1 tỉnh tại phường Lào Cai
6	Đầu tư nâng cấp Cơ sở cai nghiện tại phường Lào Cai
7	Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện tại phường Lào Cai, phường Sa Pa và các xã
XVIII	Hạ tầng khu, cụm công nghiệp
1	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Bản Qua (trong Khu kinh tế cửa khẩu) tại xã Bát Xát
2	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Cốc Mỹ-Trịnh Tường tại xã Trịnh Tường
3	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Võ Lao tại xã Võ Lao
4	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Cam Cọn tại xã Bảo Hà
5	Cụm công nghiệp Khánh Yên Thượng tại xã Văn Bàn
6	Cụm công nghiệp Thống Nhất 1 tại xã Gia Phú
7	Cụm công nghiệp Thống Nhất 2 tại xã Gia Phú
8	Cụm công nghiệp Thống Nhất 3 tại xã Gia Phú
9	Cụm công nghiệp Trung Chải tại xã Tả Phìn
10	Cụm công nghiệp Thị trấn Phố Lu tại xã Bảo Thắng

STT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư/thu hút đầu tư
11	Cụm công nghiệp Bát Xát tại xã Y Tý
12	Cụm công nghiệp Cam Cọn tại xã Bảo Hà
13	Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và phương án thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng tài nguyên tỉnh Lào Cai
14	Đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đã được quy hoạch
15	Khu công nghiệp Y Can tại xã Y Can, Khu công nghiệp Đông An tại xã Đông Công, Khu công nghiệp Thịnh Hưng tại xã Yên Bình, Khu công nghiệp Lục Yên tại xã Lục Yên
XIX	Phát triển đô thị
1	Chương trình đầu tư nâng cấp hạ tầng đô thị tại phường Lào Cai
2	Chương trình đầu tư nâng cấp hạ tầng đô thị Sa Pa tại phường Sa Pa
3	Chương trình đầu tư nâng cấp hạ tầng đô thị Y Tý tại xã Y Tý
4	Chương trình đầu tư nâng cấp hạ tầng đô thị Bắc Hà tại xã Bắc Hà,...
5	Chương trình đầu tư nâng cấp hạ tầng đô thị Bảo Thắng tại xã Bảo Thắng
6	Chương trình đầu tư nâng cấp hạ tầng đô thị Bát Xát tại xã Bát Xát
7	Chương trình đầu tư nâng cấp hạ tầng đô thị Bảo Hà, Võ Lao tại xã Bảo Hà, xã Võ Lao
8	Dự án đầu tư phát triển các khu đô thị trên địa bàn
9	Xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị thông minh tỉnh Yên Bái trên địa bàn
10	Trung tâm điều hành, giám sát, xử lý dữ liệu đô thị thông minh tỉnh Yên Bái trên địa bàn
XX	Quốc phòng, an ninh
1	Nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc Bộ chỉ huy quân sự, các đơn vị trực thuộc và Ban chỉ huy quân sự các xã, phường và cơ sở hạ tầng khác trên địa bàn
2	Xây dựng trụ sở làm việc các Ban chỉ huy quân sự xã, phường trên địa bàn
3	Nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc Công an tỉnh, Công an xã trên địa bàn
4	Xây dựng trụ sở làm việc phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ công an tỉnh; các trụ sở đội cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các xã, phường trên địa bàn
XXI	Đầu tư xây dựng hạ tầng khu kinh tế
	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu logistics

STT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư/thu hút đầu tư
1	Trung tâm logistics Kim Thành - Bản Vược tại phường Lào Cai, xã Bát Xát,....
2	Khu logistics tại phường Lào Cai,...
3	Khu logistics Tầng Loỏng tại xã Tầng Loỏng
4	Khu logistics phía Tây đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai tại xã Bảo Thắng
5	Khu logistics Tân Thượng tại xã Bảo Hà
6	Khu logistics Mường Khương tại xã Mường Khương
7	Khu logistics Sa Pa tại phường Sa Pa
8	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai tại phường Lào Cai, xã Mường Khương,...
9	Hình thành Trung tâm logistics hạng II gần cảng Văn Phú nhằm gắn kết với cao tốc Nội Bài - Lào Cai, hệ thống đường sắt và đường thủy nội địa tại phường Văn Phú và địa bàn xung quanh
XXII Kết cấu hạ tầng văn hóa, thể dục thể thao	
1	Đầu tư xây dựng Nhà biểu diễn nghệ thuật truyền thống tại phường Lào Cai
2	Đầu tư xây dựng, nâng cấp Thư viện tỉnh tại phường Lào Cai
3	Đầu tư xây dựng Trung tâm Giải trí - Văn hóa tỉnh tại phường Lào Cai
4	Đầu tư xây dựng Tượng đài Trần Hưng Đạo tại phường Lào Cai
5	Đầu tư xây dựng Công viên và Tượng đài Hồ Chí Minh tại các xã, phường
6	Đầu tư xây dựng Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia Sa Pa tại phường Sa Pa
7	Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh Lào Cai (Phường Yên Bái)
8	Nhà hát tỉnh Lào Cai (Phường Yên Bái)



DANH MỤC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM NHIỆM KỲ 2025-2030
(Kèm theo Chương trình hành động số 13 -CTr/TU ngày 31/10/2025 của Tỉnh ủy)

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết		
(1)	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Tháng 10/2025
(2)	Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tháng 10/2025
(3)	Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình công tác toàn khoá của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.	Văn phòng Tỉnh ủy	Tháng 10/2025
(4)	Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Tháng 10/2025
(5)	Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Tháng 10/2025
(6)	Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và các đề án, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy	Cơ quan được giao chủ trì	Thường xuyên, theo quy định và hướng dẫn của Trung ương

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
2	Xây dựng đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả		
(1)	Triển khai nghiên cứu, tổng kết thực tiễn địa phương phục vụ tham gia tổng kết 100 năm Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng và 40 năm thực hiện Cương lĩnh	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Theo chỉ đạo của TW
(2)	Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về Nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận, tuyên vận tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2025 - 2030	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Tháng 11/2025
(3)	Tổ chức các hội thảo, tọa đàm chuyên đề về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng gắn với thực tiễn của tỉnh	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(4)	Triển khai các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, nhất là sinh hoạt chuyên đề về “tự soi, tự sửa”, ngăn ngừa suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(5)	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới về chính trị, tư tưởng, đường lối, nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên	Trường Chính trị tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
(6)	Đổi mới mạnh mẽ việc quán triệt và ban hành chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết của Đảng theo hướng sát thực tiễn, ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, dễ đánh giá	- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy - Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(7)	Đẩy mạnh hoạt động, nâng cao kỹ năng truyền thông, vận động quần chúng cho đội ngũ Ban tuyên vận, Tổ tuyên vận và “Người bản số”. Xây dựng bộ thông tin ngắn gọn về các chủ trương lớn để tuyên truyền thường xuyên, dễ tiếp cận với người dân	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Quý IV/2025

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
(8)	Ứng dụng AI trong tranh đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, theo dõi, phân tích và định hướng dư luận xã hội. Thiết lập hệ thống phản hồi nhanh từ cơ sở về các vấn đề dư luận quan tâm, bức xúc để chỉ đạo kịp thời.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Năm 2026
(9)	Tổ chức các hội thảo chuyên đề về đổi mới mô hình quản trị mới của tỉnh, bổ sung lý luận mới từ thực tiễn địa phương để kiến nghị với Trung ương.	Trường Chính trị tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
(10)	Nghiên cứu thành lập tổ nghiên cứu thực tiễn tại các cơ quan tham mưu chủ chốt để đúc rút bài học lý luận từ thực tế chỉ đạo, điều hành.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(11)	Trường Chính trị tỉnh được công nhận đạt chuẩn mức 2.	Trường Chính trị tỉnh	Trước năm 2030
(12)	Tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, cụ thể hóa quan điểm “Đảng là đạo đức, là văn minh” gắn với thực tiễn địa phương.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Theo chỉ đạo của Trung ương
(13)	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, quy định số 18-QĐ/TU ngày 22/7/2025 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác học tập, rèn luyện, tu dưỡng của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu. Xây dựng và triển khai Bộ quy tắc đạo đức công vụ, văn hóa ứng xử của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(14)	Đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng; Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
(15)	Tổng kết Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Quý I/2026
(16)	Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, theo mô hình tổ chức mới; hướng mạnh về cơ sở, gắn bó chặt chẽ với Nhân dân.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội	Nhiệm vụ thường xuyên
(17)	Ban hành và tổ chức thực hiện Đề án của Tỉnh ủy về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh nhiệm kỳ 2025-2030.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Tháng 11/2025
(18)	Rà soát, hoàn thiện, vận hành hiệu quả tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới, bảo đảm thông suốt, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương
(19)	Ban hành và thực hiện quy chế phối hợp liên thông giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý IV/2025
(20)	Rà soát, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa cấp tỉnh và cấp xã theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và nguyên tắc “một việc - một cấp chịu trách nhiệm chính”.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý IV/2025 và năm 2026
(21)	Xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị làm cơ sở xác định và quản lý biên chế giai đoạn 2026-2031.	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý IV/2025

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
(22)	Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2030.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tháng 11/2025
(23)	Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ phù hợp với đặc điểm từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là các chi bộ đặc thù, chi bộ có đông đảng viên hoặc trong điều kiện đặc biệt; đồng thời nâng cao chất lượng sinh hoạt, tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, khắc phục triệt để tình trạng hình thức, đối phó.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(24)	Xây dựng Kế hoạch, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cấp ủy cơ sở giai đoạn 2026-2030	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý IV/2025
(25)	Phát triển tổ chức đảng, đoàn thể và kết nạp đảng viên trong các khu vực. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(26)	Rà soát, tiếp tục hoàn thiện quy định về công tác cán bộ (quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, miễn nhiệm, từ chức...) gắn với trách nhiệm người đứng đầu; bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, đánh giá bằng sản phẩm cụ thể.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(27)	Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc việc đánh giá định kỳ hàng quý đối với cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp; đồng thời, xem xét, quyết định điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao theo Kết luận số 198-KL/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
(28)	Xây dựng cơ chế phân cấp quản lý và giao nhiệm vụ, khoán sản phẩm, đánh giá hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý IV/2025
(29)	Ban hành chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút cán bộ thực đức, thực tài, liêm chính, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý IV/2025
(30)	Triển khai nghiêm túc quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(31)	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ của tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Năm 2026 và theo chỉ đạo của Trung ương
(32)	Thí điểm một số chủ trương, giải pháp đổi mới, đột phá trong công tác cán bộ theo chỉ đạo của Trung ương và điều kiện thực tiễn của địa phương.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Năm 2026
(33)	Triển khai hiệu quả Chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài; phát hiện, tuyển chọn, đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học - kỹ thuật; khuyến khích cán bộ đổi mới, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Năm 2026
(34)	Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm chắc lịch sử chính trị và tình hình chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên; gắn chặt với công tác quản lý cán bộ.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
(35)	Ban hành và thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng nhiệm kỳ 2025-2030.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Tháng 11/2025
(36)	Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ và Nghị quyết của Đảng.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(37)	Đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát, chuyển trọng tâm công tác kiểm tra, giám sát sang giám sát thường xuyên, lấy phòng ngừa là chính.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(38)	Xây dựng và thực hiện nghiêm các quy định về kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(39)	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng kiểm tra, giám sát chuyên sâu cho cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(40)	Phát hiện, nhân rộng những cách làm hiệu quả; chủ động nắm chắc tình hình để phòng ngừa, cảnh báo, phát hiện vi phạm từ sớm, từ xa, ngăn chặn từ gốc vi phạm.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(41)	Đẩy mạnh chuyển đổi số, từng bước thực hiện kiểm tra, giám sát từ xa trên dữ liệu số, hồ sơ điện tử để sớm phát hiện dấu hiệu bất thường.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(42)	Xây dựng, triển khai Kế hoạch luân chuyển cán bộ ngành kiểm tra Đảng tại Đảng bộ tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Quý IV/2025
(43)	Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy định, quy trình, chế tài về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phù hợp với thực tiễn địa phương.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
(44)	Ban hành và thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2025-2030.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Tháng 11/2025
(45)	Tiếp tục nghiên cứu triển khai Phần mềm tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Quý IV/2025
(46)	Rà soát, hoàn thiện thể chế, quy trình nội bộ để kiểm soát quyền lực, số hoá quy trình, công khai - minh bạch dữ liệu về tài chính, đầu tư, tài sản công.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(47)	Nâng cao hiệu quả kiểm tra việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(48)	Thực hiện nghiêm điều tra, xử lý các vụ việc tham nhũng; công khai kết quả; tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành đối với lĩnh vực nhạy cảm.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(49)	Xây dựng văn hóa liêm chính; nghiên cứu cơ chế khuyến khích tố giác, ngăn chặn hành vi tham nhũng.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(50)	Xây dựng, rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quy trình làm việc của cấp ủy, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian thực hiện	Văn phòng Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(51)	Lãnh đạo nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới; gán trách nhiệm giải trình với trách nhiệm nêu gương, với tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng, đưa trách nhiệm giải trình dân trở thành việc làm thường xuyên, từng bước hình thành văn hóa giải trình trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
(52)	Rà soát, tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền từ tỉnh đến cơ sở. Thiết lập cơ chế giám sát việc thực thi quyền hạn được phân cấp. Thí điểm một số mô hình giao quyền kèm đánh giá sản phẩm đầu ra trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
(53)	Rà soát, cắt giảm ít nhất 30% thủ tục hành chính không còn phù hợp; chuẩn hóa, số hóa 100% quy trình dịch vụ công cấp tỉnh. Xây dựng và vận hành hệ thống giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá theo dữ liệu dân cư. Hoàn thành và tăng cường quản lý các thủ tục hành chính nội bộ.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
(54)	Ban hành và tổ chức thực hiện Đề án của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2026-2031.	Hội đồng nhân dân tỉnh	Tháng 11/2025
(55)	Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.	Hội đồng nhân dân tỉnh	Năm 2026
(56)	Phát triển hệ thống quản lý công việc nội bộ Đảng trên nền tảng số; định kỳ sơ kết mô hình chuyển đổi số trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan Đảng các cấp.	Văn phòng Tỉnh ủy	Theo chỉ đạo của Trung ương
(57)	Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện phân loại lại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo quy định.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Theo chỉ đạo của Trung ương
(58)	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức thôn, tổ dân phố sau khi có quy định của Chính phủ.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Theo chỉ đạo của Trung ương

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
3	Xây dựng đồng bộ và tổ chức có hiệu quả cơ chế, chính sách, tạo đột phá về hành lang pháp lý, phát huy hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển nhanh, bền vững		
(1)	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội thu hút các nhà đầu tư chiến lược thúc đẩy đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ, kiến tạo phát triển.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý IV/2025 và năm 2026
(2)	Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW và Kế hoạch số 04-KH/TU ngày 07/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
(3)	Tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi nhất cho doanh nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, các mô hình, phương thức sản xuất kinh doanh mới với phương châm “Doanh nghiệp phát tài, Lào Cai phát triển”.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
(4)	Ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 12/2025
4	Tập trung ưu tiên phát triển kinh tế, tăng năng suất lao động gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính		
(1)	Ban hành và thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 11/2025

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
(2)	Ban hành và thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về Xây dựng Lào Cai trở thành cực tăng trưởng, trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 11/2025
(3)	Hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý I/2026
(4)	Lập, phê duyệt Quy hoạch chung các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lào Cai.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 12/2025
(5)	Ban hành và thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Lào Cai theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026-2030.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 11/2025
(6)	Phát triển thương mại, dịch vụ logistics và thương mại điện tử, xây dựng Lào Cai trở thành trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam, Trung Quốc.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2030
(7)	Xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu trở thành trung tâm giao thương kinh tế của khu vực ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2030
(8)	Xây dựng cửa khẩu thông minh tại Cửa khẩu quốc tế Kim Thành - Bắc Sơn và bản Vược - Bá Sái.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2027
(9)	Xây dựng Khu hợp tác kinh tế qua biên giới. Nghiên cứu xây dựng khu thương mại tự do thế hệ mới.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026
(10)	Thu hút đầu tư phát triển các trung tâm logistics dọc trục động lực sông Hồng; phát triển đô thị, dịch vụ theo tuyến đường sắt tốc độ cao (TOD), kết nối chặt chẽ với vùng Thủ đô và các địa phương phụ cận, tạo động lực hiện thực hóa khát vọng “Kỳ tích sông Hồng”.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
(11)	Xây dựng Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc tế tại khu Cửa khẩu quốc tế Kim Thành.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2030
(12)	Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 11/2025
(13)	Ban hành và thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 11/2025
(14)	Thiết kế, khuyến khích hợp tác 4 nhà: Nhà nước - doanh nghiệp - nhà nông - nhà khoa học trong liên kết sản xuất, thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
(15)	Cơ cấu lại thu - chi ngân sách nhà nước; mở rộng và nuôi dưỡng nguồn thu bền vững; tiết kiệm chi hành chính, tăng chi đầu tư phát triển.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
(16)	Tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch đầu tư công hằng năm.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
(17)	Triển khai hiệu quả chiến lược thu hút đầu tư với phương châm “Doanh nghiệp phát tài, Lào Cai phát triển” trên tinh thần “Lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
18	Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết 68-NQ/TW và Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 29/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
5	Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hạ tầng không gian phát triển mới, kết nối các vùng, liên vùng, các cực tăng trưởng trong và ngoài tỉnh		
(1)	Ban hành và thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về Phát triển đô thị và hạ tầng giao thông thiết yếu giai đoạn 2026-2030.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 11/2025
(2)	Chỉ đạo ban hành và thực hiện hiệu quả Đề án của Ủy ban nhân tỉnh về phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 12/2025
(3)	Lựa chọn mô hình, phương án xây dựng trung tâm chính trị - hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026
(4)	Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng số của tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại, kết nối liên thông với hạ tầng số quốc gia; phát triển các nền tảng số dùng chung, tiện ích kỹ thuật số thiết yếu phục vụ hiệu quả chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số. Phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Đầu tư, nâng cấp trung tâm dữ liệu tỉnh, trung tâm điều hành thông minh (IOC), bảo đảm an toàn, an ninh mạng, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2030
(5)	Xây dựng cơ sở hạ tầng xuất nhập khẩu năng lượng đồng bộ; phát triển hệ thống lưới điện truyền tải đồng bộ với phát triển nguồn điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới. Tiếp tục đầu tư xây dựng các đường dây 500 kV, 220 kV và các trạm biến áp bảo đảm khả năng truyền tải điện. Huy động nguồn vốn tư nhân tham gia phát triển hạ tầng truyền tải điện theo mô hình hợp tác công tư (PPP).	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2030

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
(6)	Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết 70-NQ/TW và Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 21/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
6	Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hoá, con người Lào Cai trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị gia đình Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển		
(1)	Ban hành và thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa con người Lào Cai đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển giai đoạn 2026-2030.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 11/2025
(2)	Ban hành và thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá giai đoạn 2025-2035.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Ngay sau khi Trung ương ban hành
(3)	Chú trọng phát triển văn hóa chính trị; phát triển văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa khởi nghiệp sáng tạo và đạo đức doanh nhân.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
(4)	Phát triển báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, hiện đại, từng bước phát triển kinh tế báo chí; xây dựng mô hình báo chí công nghệ trên nền tảng số; mở rộng hợp tác trong và ngoài nước.	- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy - Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
(5)	Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/10/2025 của Ban Thường Tỉnh ủy về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tảo hôn, nữ dưới 18 tuổi sinh con trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2030.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Tháng 10/2025

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
7	Nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, nguồn nhân lực, chất lượng việc làm cho người lao động; quản lý hiệu quả xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững		
(1)	Lãnh đạo xây dựng Kế hoạch và thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục, đào tạo.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Ngày sau khi Trung ương ban hành
(2)	Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 25/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 10/2025
(3)	Đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục; đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học ở khu vực đô thị, tiếng Trung Quốc được giảng dạy trong trường học tại các xã, phường biên giới.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Từ năm 2026
(4)	Hoàn thành sắp xếp quy mô, mạng lưới trường, lớp học trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026-2030; phổ cập giáo dục mẫu giáo trẻ 3 tuổi, giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Từ năm 2026
(5)	Cơ bản kiên cố hóa xong mạng lưới trường, lớp học, nhất là trường nội trú, bán trú cho con em các dân tộc thiểu số ở các cấp học.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước năm 2030
(6)	Xây dựng và hoàn thành 100% trường nội trú liên cấp các xã biên giới, xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện cho giáo viên ở xa đến công tác.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước năm 2030

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
(7)	Xây dựng tối thiểu 01 cơ sở giáo dục chuyên biệt tới cấp trung học phổ thông; xây dựng và hình thành các trường trọng điểm chất lượng.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước năm 2030
(8)	Giai quyết dứt điểm tình trạng thiếu giáo viên, nhất ở vùng đặc biệt khó khăn.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước năm 2030
(9)	Đầu tư, nâng cấp hệ thống mạng, đường truyền tốc độ cao, trang thiết bị công nghệ thông tin và nền tảng quản lý học tập trực tuyến; xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục tập trung, liên thông. Xây dựng hệ thống giáo trình điện tử, bài giảng số hóa, học liệu mở; đẩy mạnh dạy học tích hợp STEAM; phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo từ quản lý đến giảng dạy và học tập.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
(10)	Tiếp tục hỗ trợ Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Lào Cai phát triển, mở rộng quy mô; thu hút, phát triển mới cơ sở giáo dục đại học tại tỉnh; đến năm 2030, Trường Cao đẳng Lào Cai, Trường Cao đẳng nghề Yên Bái trở thành cơ sở đào tạo nghề hiện đại hàng đầu khu vực, tiến tới xây dựng Lào Cai trở thành trung tâm đào tạo của Vùng.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước năm 2030
(11)	Thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực số nhằm trang bị kỹ năng số toàn diện cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số và xã hội số.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước năm 2030
(12)	Lãnh đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết 72-NQ/TW và Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 10/2025

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
(13)	Lãnh đạo thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 12/2025
(14)	Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Ngày sau khi Trung ương ban hành
(15)	Hoàn thành chuyển đổi số toàn diện ngành giáo dục, y tế.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước năm 2030
(16)	Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về giảm nghèo đa chiều, bảo đảm an sinh xã hội giai đoạn 2026-2030.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 11/2025
(17)	Xây dựng, triển khai đề án, kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Ngày sau khi Trung ương ban hành
(18)	Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
(19)	Ban hành và thực hiện hiệu quả Đề án/Kế hoạch thí điểm mô hình “Xã hội chủ nghĩa” tại xã Trấn Yên và phường Lào Cai.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Quý IV/2025
8	Đột phá trong ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số		
(1)	Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch hành động chiến lược triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
(2)	Ban hành và thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về Nâng cao tỷ trọng kinh tế số và thúc đẩy phát triển hạ tầng số giai đoạn 2026-2030.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Ngày sau khi Trung ương ban hành
(3)	Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Từ năm 2026
(4)	Cơ cấu lại Trung tâm giống nông nghiệp, Trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, theo hướng nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động và mức độ tự chủ.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý IV/2025
9	Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu		
(1)	Ban hành và thực hiện hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về Tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước và khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Ngày sau khi Trung ương ban hành
(2)	Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp xã gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm việc sử dụng đất đai hiệu quả, hợp lý, bền vững với tầm nhìn dài hạn.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026
(3)	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
(4)	Chuẩn hóa hồ sơ địa chính, tích hợp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2025 - 2030.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước năm 2030
(5)	Cơ bản hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho các hộ gia đình khu vực nông thôn.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước năm 2030

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
(6)	Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý IV/2025
(7)	Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện dự án bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý IV/2025
(8)	Lãnh đạo xây dựng, triển khai Dự án rà soát, bố trí hợp lý khu dân cư và hỗ trợ phát triển nhà ở cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, bão lũ, sạt lở đất.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý IV/2025
10	Tăng cường quốc phòng - an ninh; bảo vệ vững chắc biên giới quốc gia. Đẩy mạnh quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế sâu rộng		
(1)	Tăng cường xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.	Đảng ủy Quân sự tỉnh Đảng ủy Công an tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
(2)	Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự nhiệm kỳ 2026-2030 (cấp tỉnh, cấp khu vực và xã, phường)	Đảng ủy Quân sự tỉnh Đảng ủy Công an tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên và theo chỉ đạo của Quân khu II
(3)	Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh	Đảng ủy Công an tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH/THỰC HIỆN
(4)	Cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm mới của Đảng về đối ngoại; xây dựng và triển khai hiệu quả các kế hoạch, chương trình thực hiện các chủ trương của Trung ương về đối ngoại, hội nhập quốc tế	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
(5)	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án của Tỉnh ủy về mở rộng đối ngoại, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế trong tình hình mới giai đoạn 2026 - 2030.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 11/2025
(6)	Đẩy mạnh các hình thức ngoại giao mới (ngoại giao số, ngoại giao văn hóa, ngoại giao công thương,...)	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
(7)	Phát triển đội ngũ cán bộ đối ngoại chuyên nghiệp, hiện đại.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
11	Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc		
(1)	Xây dựng cơ chế, chính sách để thực hiện hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Quý IV/2025
(2)	Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách để bảo đảm quyền Nhân dân được tham gia góp ý vào quá trình xây dựng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm trách nhiệm giải trình của cơ quan đảng, nhà nước trước Nhân dân.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý IV/2025 và năm 2026
(3)	Tổ chức các đề án, đề tài nghiên cứu thực tiễn về thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên

